

# Miguel de Cervantes (1547-1616) và Tác Phẩm DON QUIXOTE

## Phạm Văn Tuấn

### 1/ Tác giả Cervantes

Miguel de Cervantes Saavedra đã trải qua một cuộc đời nhiều mạo hiểm và hành động can đảm nhưng thiếu may mắn, nhờ vậy tác giả đã nhận thức được thế sự và cuộc sống, đã tạo nên các nhân vật hư cấu trong các tác phẩm đặc sắc.

Cervantes chào đời vào năm 1547 tại Alcalá de Henares, gần thành phố Madrid. Vào giai đoạn lịch sử này, nước Tây Ban Nha là quốc gia giàu có nhất, hùng mạnh nhất của châu Âu. Các nhà thám hiểm và chinh phục Tây Ban Nha như Cortez và Pizarro đã chiếm đoạt được các kho tàng của miền nam châu Mỹ và gửi về nước nhiều chuyến tàu chở đầy vàng và bạc. Vua Charles I của nước Tây Ban Nha, trị vì từ năm 1516 tới 1556, là một đế vương đã từng mong muốn điều khiển quyền lực tinh thần của nhà thờ Cơ Đốc La Mã và toàn thể lãnh thổ châu Âu. Sự can đảm ngoài mặt trận với tinh thần học rộng của các vua Tây Ban Nha đã khiến cho quốc gia này đứng hàng đầu trên thế giới vào thế kỷ 16.

Cervantes là người con thứ 4 trong gia đình 7 người của ông Rodrigo, một y sĩ nghèo, trước kia thuộc giai cấp quý tộc. Ông Rodrigo đã đưa gia đình về thành phố Madrid vào năm 1561. Cervantes đã đến trường tại thành phố này vào năm 1568 và vị giáo sư tên là Juan Lopez de Hoyos có lẽ đã ảnh hưởng



tới Cervantes trong việc học hỏi nền văn chương cổ điển. Vào giai đoạn này, việc học tập tôn giáo không còn là môn học chính và tiếng La Tinh không được coi là ngôn ngữ của văn chương bác học, các nhà văn bắt đầu dùng thứ tiếng nói hàng ngày trong việc diễn tả thơ văn.

Vào tháng 9 năm 1569, Cervantes rời Tây Ban Nha, qua sông bên nước Ý, tại thành phố Rome. Người ta không rõ lý do của sự ra đi này. Có giả thuyết cho rằng nhà cầm quyền địa phương đã ra lệnh bắt giữ một công dân tên là "Miguel de Cervantes" vì tội đâm bị thương một người khác trong một cuộc đánh lộn. Không rõ đây có phải là một sự trùng

tên? Tại Rome, Cervantes có cơ hội học tập tiếng Ý và làm quen với các tác phẩm của Boccaccio, là tác giả viết văn bằng tiếng địa phương. Cũng tại nước Ý, Cervantes tham gia quân đội Tây Ban Nha cùng với người anh Rodrigo và tham dự trận thủy chiến danh tiếng Lepanto diễn ra vào ngày 7/10/1571, chống lại hạm đội của Thổ Nhĩ Kỳ. Theo các lời tường thuật, khi trận hải chiến trở nên ác liệt thì Cervantes bị bệnh, phải nằm dưới hầm tàu, nhưng đã xin phép được ra chiến đấu. Ông bị hai vết thương trên ngực còn vết thứ ba đã làm liệt cánh tay trái. Trong suốt cuộc đời, Cervantes rất hãnh diện về phần đóng góp vào chiến thắng này và kể từ trận hải chiến Lepanto, nước Tây Ban Nha trở nên siêu cường trên mặt biển.

Cervantes còn đóng góp vào nhiều trận chiến khác tại Tunis, Sardinia, Naples, Sicily và Genoa, rồi khi trên đường về xứ Tây Ban Nha vào năm 1574, con tàu biển El Sol đã bị hải tặc Barbary chặn bắt. Cervantes cùng với người anh đã bị bán làm nô lệ tại xứ Algiers trong 5 năm. Các cuộc vượt ngục không thành đã khiến cho Cervantes bị hành hạ tàn nhẫn. Người anh Rodrigo được chuộc ra trước, tới năm 1580 Cervantes được thả do 500 quan tiền vàng (crowns). Khi trở về Tây Ban Nha, người ta không rõ ông sinh sống bằng nghề gì nhưng Cervantes thường xuyên bị mắc nợ rồi vào năm 1584, ông đã cưới một cô gái 18 tuổi tên là Catalina. Đã có lần Cervantes lãnh công việc thu mua ngũ cốc cho quân đội. Đây là một việc khó khăn bởi vì chính quyền rất chậm chạp trả nợ cho các người bán sản phẩm.

Mặc dù các khó khăn trong cuộc sống, Cervantes đã làm thơ trong khoảng các năm 1583 tới 1585 và ông cũng viết thử các bản kịch nhưng gặp thất bại trước các sáng tác của Lope de Vega, là nhân vật thành công về viết kịch theo thể văn mới và phổ thông. Cervantes

quay sang viết truyện, đây là một hình thức văn chương vào thời đại bấy giờ không được giới trí thức quan tâm. Cuốn tiểu thuyết đồng quê đầu tiên của Cervantes có tên là La Galatea, được xuất bản vào năm 1585. Từ năm này, Cervantes đã xin làm nhiều công việc, kể cả nhân viên thu mua thực phẩm cho hạm đội Armada và cũng nhờ tiếp xúc với giới nhà nông mà ông đã hiểu rõ tâm lý và các nỗi cơ cực của họ để sau này diễn tả nhân vật Sancho Panza.

Khi thu mua thực phẩm, Cervantes đã gặp rắc rối vì thiếu tiền, bị trục xuất khỏi nhà thờ và bị nhốt tù vài lần. Mặc dù túng thiếu và gặp các nghịch cảnh, Cervantes đã viết xong phần đầu của cuốn truyện "Don Quixote", xuất bản tại thành phố Madrid vào tháng 1 năm 1604. Khi dọn về cư ngụ tại thành phố này, Cervantes đã tham gia vào câu lạc bộ văn học có tên là Academia Selvaje vào năm 1612, rồi qua năm sau 1613, cho xuất bản một tuyển tập các truyện ngắn có tên là "Các Tiểu Thuyết Mẫu" (Exemplary Novels = Novelas ejemplares).

Từ khi xuất bản vào năm 1604, cuốn truyện Don Quixote đã trở nên một tác phẩm bán rất chạy, được tái bản 6 lần trong 1 năm và tác giả chỉ nhận được tiền thù lao lần đầu bán bản quyền. Do cuốn truyện được nhiều người tìm đọc, một tác giả giả mạo khác đã viết ra phần tiếp của cuốn tiểu thuyết này. Có người cho rằng kẻ làm giả là đối thủ Lope de Vega của Cervantes. Sự việc gian trá này đã khiến cho Miguel de Cervantes vội vã viết ra phần cuối của cuốn truyện, xuất bản vào năm 1615. Mặc dù trong các năm cuối đời này, sức khỏe bị suy giảm và sinh sống trong cảnh nghèo khó, tác giả Cervantes cũng phổ biến vài vở kịch như "Tám biến tấu và tám hài kịch" (Eight Interludes and Eight Comedies) qua đó bộc lộ tài năng của soạn giả.

Miguel de Cervantes qua đời vào tháng 4 năm 1616, cùng tháng với nhà soạn kịch lừng danh người Anh William Shakespeare.

## **2/ Các nhân vật trong cuốn truyện Don Quixote.**

Don Quixote là cuốn tiểu thuyết được rất nhiều người ưa chuộng qua nhiều thế kỷ. Tác giả Cervantes viết ra tác phẩm này có chủ đích châm biếm tinh thần hiệp sĩ thái quá và lỗi thời cũng như các quy ước xã hội và văn chương của thời đại của ông. Cuốn tiểu thuyết còn diễn tả các đời sống, tư tưởng và cảm xúc của cuối thời đại hiệp sĩ qua nhiều loại nhân vật như các chủ quán, kẻ chặn cừ, học viên, tu sĩ, nhà quý tộc cùng với hai nhân vật chính là Don Quixote, một người lý tưởng hão huyền và Sancho Panza, một kẻ thực tế, mộc mạc.

Don Quixote: tên thật là Alonso Quixano xuất thân từ tỉnh La Mancha, là một con người tử tế, gặp cảnh nghèo khó. Do đọc nhiều cuốn truyện có tính anh hùng, mã thượng, Alonso trở nên hơi điên khùng. Chàng này quyết định trang bị cho mình một bộ áo giáp đã rỉ sét và đội trên đầu chiếc mũ sắt bằng giấy cứng để trở thành một hiệp sĩ lang thang. Với danh hiệu Don Quixote, anh chàng bất thường này đi tới nhiều nơi để sửa chữa các điều sai trái gặp phải trong xã hội. Vào cuối truyện, anh chàng này đã tỉnh ngộ, trở về nhà và hối hận vì các điên khùng của mình trước khi qua đời.

Sancho Panza: là một kẻ quê mùa, bụng phệ, làm người hầu của hiệp sĩ lang thang do bị mê hoặc vì lời hứa sẽ trở nên chúa tể một hòn đảo. Anh Sancho này cuối cùng đã lãnh được hòn đảo thực nhưng xin rút lui vì nghe tin một đạo quân thù đang tiến tới.

Rocinante: con ngựa do Don Quixote cưỡi trong cuộc hành trình, còn con lừa của Sancho Panza có tên là Dapple.

Aldonza Lorenzo: cô gái quê nhiều mồ hôi thuộc miền Toboso, được hiệp sĩ Don Quixote đặt cho danh hiệu Dulcinea del Toboso và được chọn làm Nữ Hoàng của Tình Yêu và Sắc Đẹp, là nguồn cảm hứng của hiệp sĩ.

Chủ quán: một người mập, làm chủ một nhà trọ bên đường mà Don Quixote tưởng tượng là một lâu đài. Ông chủ quán này đã phong cho Don Quixote chức hiệp sĩ.

Pedro Perez: cha phó xứ, là vị tu sĩ đã đốt bỏ các tiểu thuyết hiệp sĩ để chữa trị cho Don Quixote khỏi bị điên khùng.

Thầy Nicolas: người thợ cắt tóc trong làng, đã giúp vào việc đốt truyện, đã ăn mặc giả Dulcinea để khuyên Don Quixote rời khỏi Sierra Morena.

Ông bà Bá Tước: là các người đã mời Don Quixote và Sancho Panza tới lâu đài để châm chọc cho vui. Ông bà này đã phong cho Sancho làm chúa một hòn đảo.

Sampson Carrasso: một người hàng xóm, giúp công vào việc khiến cho Don Quixote từ bỏ cuộc sống hiệp sĩ lang thang và trở về nhà.

## **3/ Cốt truyện.**

Alonzo Quixano là một người khá giả khi trước, nay về hưu và trở nên nghèo khó hơn, hiện sinh sống trong tỉnh La Mancha. Alonzo đã đọc nhiều cuốn truyện mô tả các hiệp sĩ nên bị ám ảnh bởi các trận đấu so tài, các thiếu nữ bị người tình hào hiệp bỏ rơi và các say mê vì tính mạo hiểm, vì vậy ông ta quyết định rằng mình sẽ bắt chước các bậc anh hùng trong truyện và sẽ làm sống lại các tập tục tốt đẹp bằng cuộc đời một hiệp sĩ lang thang.

Sau khi đổi tên thành Ngài (Don) Quixote de la Mancha, Alonzo mặc vào người bộ áo giáp cũ đã rỉ sét của cụ nội ngày xưa và cưỡi con ngựa già, gày còm tên là Rosinante, rồi ra đi tìm phiêu lưu. Tại một quán trọ nghèo hèn mà Don Quixote bị ào

tưởng tin là một lâu đài với các tháp nhỏ, ông ta đã yêu cầu người chủ quán chính thức phong cho mình thành một hiệp sĩ. Trước người khách lạ điên khùng này và để điều chơi, người chủ quán cũng bằng lòng.

Ra đi không cách xa ngôi làng của mình, Don Quixote đã gặp một nhóm lái buôn đường xa, lầm tưởng họ là các hiệp sĩ khác nên thách thức họ giao đấu với mình. Kết quả là Ngài Quixote này bị một trận đòn đau đớn. Một người láng giềng đi ngang qua, đã đưa Don Quixote về nhà chữa trị rồi hai người bạn là vị tu sĩ địa phương Pedro Perez và anh thợ cắt tóc Nicholas đã bàn tính với người cháu đốt bỏ các cuốn truyện ảo tưởng hầu mong đưa Don Quixote về với thực tại. Nhưng Ngài Quixote này vẫn chưa tỉnh ngộ, tin rằng các sách vở của mình đã bị một tên phù thủy mang đi.

Chấp nhận các bất hạnh và vẫn còn muốn mạo hiểm, Don Quixote đã thuyết phục được một anh công nhân thô kệch địa phương tên là Sancho Panza làm "người hầu" đi theo mình để sau này được trao tặng chức chúa tể một hòn đảo. Để có một người tình lý tưởng mà dâng tặng các hành động anh hùng, Don Quixote đã chọn một thiếu nữ nông thôn mập mạp chỉ biết làm thịt ướp muối và gọi tên nàng là Dulcinea del Toboso.

Sau đó chàng Hiệp Sĩ và anh Sancho lên ra khỏi làng trong đêm tối nhưng cả hai đều mang dáng vẻ oai hùng: một ông già gầy còm mang giáo và gươm, cưỡi con ngựa xương xẩu cùng đi với anh hầu đeo túi vải và bình nước bằng da, ngồi trên lưng con lừa Dapple. Chàng hiệp sĩ và anh hầu đầu tiên gặp một hàng cối xay gió trên cánh đồng Montiel. Vì lầm tưởng đây là các tên khổng lồ, Don Quixote đã chĩa mũi giáo, thúc ngựa Rosinante phóng tới, đâm vào kẻ địch nhưng một trong các cánh quạt của cối xay đã móc vào quần áo của chàng hiệp sĩ và nhấc bổng

chàng ra khỏi yên ngựa rồi ném đi xa. Khi Sancho Panza lại nâng Ngài Quixote dậy thì chàng hiệp sĩ cắt nghĩa rằng các kẻ phù thủy đã biến đổi những tên khổng lồ thành các cối xay gió.

Không lâu sau đó, Don Quixote gặp hai nhà tu cùng với một mệnh phụ miền Basque đi theo một đoàn người cưỡi ngựa. Tưởng tượng rằng đây là một công chúa đã bị bắt cóc, hiệp sĩ Quixote đòi hỏi các người kia phải thả nàng ra và để giải cứu nàng, hiệp sĩ đã đánh một nhà tu ngã khỏi yên ngựa và khi Sancho Panza đi ăn cắp quần áo, gọi là "chiến lợi phẩm" nên bị các kẻ hầu của bà mệnh phụ đánh đập toi bời. Don Quixote cũng bị thương, vành tai gần như bị cắt đứt nhưng đã cắt nghĩa cho kẻ hầu hiểu rằng các vết thương là các biểu hiệu danh dự của tinh thần hiệp sĩ.

Tại một quán trọ khác, do quan tâm tới cuộc hẹn hò lén lút giữa một anh giao hàng và một cô hầu bàn nên Don Quixote bị anh chàng này đánh đập một trận rồi tới khi chủ quán đòi tiền và không có tiền trả, Ngài Quixote đã bỏ đi khiến cho anh hầu Sancho bị bắt nhốt vì món nợ của chủ.

Trên đường đi, cả hai chủ và anh hầu gặp một đám bụi lớn bay tới do hai đàn cừu qua đường, Don Quixote cho rằng đây là hai đoàn quân thời trung cổ đang giáp chiến nên xông vào can ngăn, kết quả là cả hai bị các kẻ chặn cứu đánh đập toi bời và ném đá vì đã làm tán loạn các con cừu của chúng.

Khi đêm xuống, Don Quixote gặp một đám ma nhưng lại cho rằng đây là một đoàn quỷ dữ, đã xông vào tấn công các người trong đoàn, sự việc này khiến cho Sancho gọi ông chủ của mình là "Hiệp Sĩ của Hoàn Cảnh Tiếc Thương" (the Knight of the Sorry Aspect). Đêm đó cả hai tới một nơi có tiếng ầm ầm không dứt, Don Quixote tin rằng tiếng động lớn này là do các người khổng lồ, muốn tấn công ngay nhưng Sancho đã buộc chặt

con ngựa Rosinante lại. Sáng hôm sau, cả hai mới khám phá ra rằng tiếng động lớn là từ chiếc cối xay bột.

Don Quixote cũng tấn công một anh thợ hớt tóc dạo và chiếm đoạt của anh chàng nghèo hèn này một cái chậu bằng đồng mà lại cho rằng đây là một nón sắt giá trị. Trên một đoạn đường đi khác, Don Quixote đã gặp một người trẻ tuổi tên là Cardenio đang đau khổ vì một mối tình tan vỡ nên muốn trở thành một ẩn sĩ, vì thế Don Quixote cũng muốn theo người bạn mới này. Vào lúc này, các người bạn cũ của Ngài Quixote là anh thợ cắt tóc và vị tu sĩ bàn với nhau về cách làm sao đưa Don Quixote trở về nhà. Họ đã dùng một cô gái tên là Dorothea giả dạng làm công chúa Micomicona, nài ni Don Quixote qua vương quốc của nàng để diệt trừ một con quái vật đã giành chiếm ngai vàng của cha nàng. Tất cả các người này đã lên đường cho đến khi họ trở về tới quán trọ cũ, nơi mà Ngài Quixote được phong tước hiệp sĩ. Cũng tại nơi này Cardenio và Dorothea gặp lại hai người yêu cũ là Lucinda và Don Ferdinand.

Tới lúc này, vị tu sĩ quyết định rằng chỉ còn một cách đưa Don Quixote về nhà là nhốt trong một cái chuồng. Ngài Quixote được báo cho biết đây là một thử thách lòng cam đảm và khi đã vượt qua được trở ngại này, Ngài có thể kết hôn với người đẹp Dulcinea. Khi tới một trạm nghỉ, Sancho đã để Don Quixote ra khỏi chuồng thì một đám rước tôn giáo bị chàng hiệp sĩ này tấn công vì họ bị lầm tưởng là những người bắt cóc. Sau đó Don Quixote đồng ý để mọi người đưa mình về làng cũ.

Trở lại quê hương và sáu tuần lễ không làm cho Don Quixote khỏi bệnh điên khùng, chàng hiệp sĩ và Sancho Panza lại lên đường. Ngài Quixote muốn tới thăm nàng Dulcinea nhưng Sancho biết rõ rằng cô nàng này không phải là một mệnh phụ mà chỉ là một cô gái quê và bức thư mà Don Quixote gửi đi trước

kia đã không bao giờ tới được tay ai cả. Vì vậy anh hầu chỉ đại một cô gái qua đường, nói rằng một mù phù thủy đã biến Dulcinea trở thành cô gái tầm thường. Don Quixote cũng tin như vậy.

Các cuộc phiêu lưu của Don Quixote và Sancho Panza đã được phổ biến. Một sinh viên đại học tên là Sampson Carrasco đã đọc câu chuyện và muốn chữa trị Don Quixote khỏi bệnh ảo tưởng, nên đã cải trang thành “Hiệp Sĩ của các Tấm Gương” (the Knight of the Mirrors) và thách thức Don Quixote giao đấu, nếu thua, ngài Quixote phải chấp nhận từ bỏ nghề hiệp sĩ lang thang mà trở về nhà. Nhưng tiếc thay Don Quixote đã thắng cuộc.

Sau vài chuyến phiêu lưu khác, Don Quixote đã gặp ông bà bá tước, hai người này đã mời chàng hiệp sĩ và kẻ hầu về lâu đài của họ. Họ đã thuyết phục Sancho rằng Dulcinea đã bị phù phép thực sự và để cho cô nàng thoát khỏi bùa yểm, Sancho phải đánh mình 3,300 roi nhưng anh hầu này đã tìm cách trì hoãn hình phạt.

Don Quixote và Sancho Panza tiếp tục đi tới thành phố Barcelona, tới nơi thì Sampson Carrasco theo kịp và chàng sinh viên đã cải trang thành “Hiệp Sĩ của Trăng Tròn” (the Knight of the Full Moon), đã thi đấu với Don Quixote và lần này thắng trận, khiến cho Ngài Quixote phải hứa nhận trở về nhà, từ bỏ nghề lang thang trong một năm. Cuối cùng Don Quixote hoàn toàn được chữa khỏi bệnh ảo tưởng và tuyên bố rằng không còn điên khùng nữa mà trở thành Alonso Quixano bình thường. Sau đó không lâu, Alonso qua đời.

#### **4/ Vài nhận xét về tác phẩm.**

Khi viết ra tác phẩm Don Quixote, tác giả Miguel de Cervantes đã sống vào thời kỳ nước Tây Ban Nha mang giấc mộng thống trị thế giới. Vào năm 1556, vua Philip II lên ngai vàng và cai trị đất nước này tới năm 1598.

Nhà vua được dân chúng gọi tên là "nhà vua bàn giấy" (the paperwork king) bởi vì ông ta ưa thích ngồi tại bàn mà cai trị đế quốc, trong khi các phiêu lưu quân sự của nhà vua không phải luôn luôn thành công. Hạm đội Armada được gọi là "bách thắng", dàn trận vào năm 1588, đã bị tan tành vì một trận bão trước khi đổ bộ vào bờ biển nước Anh. Ngoài ra phần lớn tài sản của quốc gia đã bị lãng phí vào các trận chiến tranh tốn kém tại nước ngoài, khiến cho nền kinh tế của đất nước suy đồi, ngân quỹ bị phá sản và nạn lạm phát không kiểm soát nổi.

Từ nay nước Tây Ban Nha bắt đầu rút khỏi vị thế lãnh đạo thế giới. Cuộc Cải Cách Tin Lành (the Protestant Reformation) tại miền bắc của châu Âu đã khiến cho nhà thờ Cơ Đốc Tây Ban Nha ở vào vị thế suy thoái mặc dù các hình phạt của các tòa án tôn giáo (the Spanish Inquisition). Một trong các yếu kém của thể lực Tây Ban Nha vào thời gian này là sự hiện hữu của giai cấp "hidalgos" khá rộng lớn, với một phần tư dân số tự coi mình thuộc về giới quý tộc này. Trong khi lớp quý tộc thực sự cao cấp thì giàu có, còn đa số các hidalgos đều nghèo hèn nhưng tự hào. Giống như các bậc cha chú khi trước, các người hidalgos trẻ tìm kiếm danh vọng trong quân ngũ.

Miguel de Cervantes là một người hidalgo nên hiểu rõ rằng giai cấp của mình đã trở thành lỗi thời trong một xã hội mà một số ít kẻ quyền thế trở nên giàu có hơn, còn đa số dân chúng nghèo khổ đi vì thuế má và nạn lạm phát. Tác giả Cervantes đã nhận thấy các quy luật của thời hiệp sĩ không còn giá trị nữa và Don Quixote đã giết chết thời hiệp sĩ bằng các lời hài hước. Trong khi niềm tin mù quáng vào tôn giáo, tình yêu lãng mạn và danh dự của chàng hiệp sĩ vẫn còn là các điều hấp dẫn của người dân Tây Ban Nha thì đất nước này không thể sống còn bởi vì đa số dân

chúng ưa thích sinh sống nhàn nhã, mơ mộng tới niềm vinh quang của các bá tước và các mệnh phụ.

Tác giả Cervantes đã hiểu rõ một lý tưởng đi sai đường và do tác phẩm, danh từ "quixotism" có nghĩa là bệnh hào hiệp viễn vông, và các tưởng tượng thái quá của Don Quixote đã khiến cho chàng hiệp sĩ này trở nên buồn cười, nhiều khi gặp phải tai nạn đáng tiếc. Don Quixote còn được mô tả là một anh hùng tôn giáo, sinh sống theo các giá trị bảo thủ, muốn biến đổi thế gian theo lối nhìn của mình, và qua nhân vật có lòng tin mù quáng này, tác giả đã châm chọc giai cấp quý tộc cũng như hệ thống đẳng cấp của nhà thờ. Vào thời kỳ còn bị kiểm duyệt bởi giáo hội và nhà cầm quyền, tác giả Cervantes đã khéo léo phê bình sự tương phản giữa lý tưởng và tính thực tế, bởi vì nhiều người không quan tâm tới các hậu quả thực sự của các hành động của họ trong cuộc sống.

Cervantes chắc hẳn đã đồng ý với Aristotle rằng nghệ thuật là một tấm gương phản ánh thực tại, nên đã tạo ra các ảo ảnh, đã bóp méo sự thực để nói lên chủ đề bằng cách khôi hài và đây là cách thể hiện của sự chống lại các giáo điều và sự trì trệ trí thức là những trở ngại đã bóp nghẹt sự diễn tả nghệ thuật của cá nhân. Nghệ thuật châm biếm của Miguel de Cervantes đã được pha trộn bằng nỗi buồn rầu và đôi khi bằng đặc tính bi kịch do nhiều ngớ ngẩn, nhiều vô lý của các nhân vật trong tác phẩm./.

**Phạm Văn Tuấn**  
(Virginia)



## THE SPIRIT OF THE WALL

You came to see my name today  
 I saw you standing there  
 Man, you sure look different  
 With that silver in your hair

But me, I haven't changed  
 I'm still the ripe old age of 21  
 That's one of the things about us ghosts  
 We're now and forever young

Do you remember how proud we were  
 When we were called by Uncle Sam?  
 And I remember being a little afraid  
 When they shipped us to Vietnam

And I remember the heat  
 And the marching through the mud  
 And the sounds of all that shooting  
 And the sight of all that blood

Then I remember when it was  
 Time for us to go home  
 But I couldn't go  
 So you made that trip alone

You returned to a country  
 That couldn't seem to understand  
 How all the boys that left  
 Came back a bunch of messed up men



## LINH HỒN TƯỜNG ĐÁ

*Hôm nay bạn tới chốn này  
 Tìm tên tôi, bạn đứng ngay trước tường  
 Chào ơi! Trông bạn khác thường  
 Với màu trắng bạc điểm sương mái đầu*

*Phần tôi đổi khác gì đâu  
 Vẫn còn như cái thuở nào đôi mươi  
 Thần linh quanh quất bạn tôi  
 Luôn còn trẻ mãi với thời gian qua*

*Bạn còn nhớ thuở xưa xa  
 Chúng mình hãnh diện được là chiến binh  
 Khi Chú Sam gọi chúng mình?  
 Tôi qua nước Việt, thật tình hơi lo*

*Nhớ chẳng cái nóng lu bù  
 Mình cùng dấn bước qua khu bùn lầy  
 Âm vang tiếng súng đêm ngày  
 Máu me hình ảnh vương đầy khắp nơi*

*Rồi tôi nhớ lại bạn ơi!  
 Chúng mình được lệnh tới thời hồi hương  
 Nhưng tôi không thể lên đường  
 Một mình bạn phải theo hàng quân đi*

*Bạn về nước, thấy lạ kỳ  
 Nước mình nào hiểu chút chi dân tình  
 Sao trai trẻ xa gia đình  
 Trường thành xáo trộn thân kinh lẫn người*



Our country seemed a little naive  
Before that mixed up war  
Now we never can seem  
To get things back the way they were before

Now some of us are just a name  
Just a small part of history  
But with the building of that wall  
It somehow restored our dignity

I saw that there is still pain  
Even after all these years  
I'm afraid I saw a lot of  
in your tears

But this is a wall of love  
We hope that's what everyone feels  
And the warm spirits of all the ones  
That surround "The Wall That Heals"

I saw you had a family  
A couple of kids and a pretty wife  
Try to forgive the past  
And have a happy life

I guess I'll go now  
That I seem to have said it all  
of me once in a while  
The ghost that stays with "The Wall"

## JUDY GORMAN KING

(Judy's Poem: The Spirit Of The Wall")



*Nước mình chất phác quá thôi  
Khi vào chiến cuộc toi bời hổng mang  
Giờ đây có vẻ muộn màng  
Phục hồi như trước nghĩ càng khó thêm*

*Bọn tôi còn lại chút tên  
Dự phần nhỏ bé ghi lên sử nhà  
Nhưng tường này được dựng ra  
Bọn tôi phẩm giá thăng hoa khắc vào*

*Tôi còn nhìn thấy niềm đau  
Dù bao năm đã trôi mau qua rồi  
Sợ nhìn trong mắt bạn thôi  
Buồn đau giọt lệ tuôn rơi đã nhiều*

*Nhưng tường biểu hiện thương yêu  
Mong ai cũng cảm thông điều đẹp tươi  
Và tinh thần khắp mọi người  
Thăm "Tường Hàn Gắn", quên thời chiến chinh*

*Biết rằng bạn có gia đình  
Con khôn, vợ đẹp vây quanh hiện thời,  
Tâm hồn rộng mở đi thôi  
Cố quên quá khứ, sống đời an vui*

*Bây giờ tôi phải đi thôi  
Tiếng lòng thổ lộ đủ rồi bữa nay  
Hồn tôi quanh quất tường này  
Lâu lâu có dịp tỏ bày tâm can.*

## TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO

(chuyển dịch thơ – 4 June 2011)





# MÈO TRONG KHOA HỌC- ĐỜI SỐNG -THI CA

*(Lời Toà Soạn: Vì số báo mùa xuân có nhiều bài viết về chuyện mèo nên chúng tôi đã gác lại bài viết công phu này của Tác giả Nguyễn Quý Đại vào số báo này. Năm Mèo vẫn chưa hết và những người yêu mèo vẫn muốn đọc chuyện mèo.)*

## Nguyễn Quý Đại

Theo Âm lịch Tết cổ truyền Việt Nam năm nay là ngày thứ Năm 03.02.2011 thuộc chi Mão, mèo đứng thứ 4 trong 12 con giáp. Mười hai con giáp xuất hiện trong Bát quái của Kinh dịch, lịch Tàu họ chọn Thỏ, nhưng người Việt chọn mèo vì nó gần với đời sống Văn hóa Việt Nam. Mèo dịu dàng dễ thương như chó, nhưng mèo được thuần hóa sau cùng.

Những nhà Khảo cổ học nghiên cứu dòng họ nhà mèo có từ thời tiền sử hàng triệu năm, đã hóa thạch từng tìm thấy ở các Châu lục. Mèo rừng (Wildkatze/ Forest cat) ở Phi Châu tên khoa học (Felis Silestris lybica), được thuần hóa trở nên mèo nhà (Hauskatze) tên khoa học (Felis Silestris Catus). Thời cổ đại người Ai Cập (Agypten) thuần hóa mèo khoảng 6000 năm trước Công nguyên (viết tắt TCN), tuy nhiên người ta cũng tìm thấy răng xương mèo khoảng 9000 năm TCN trong ngôi mộ cổ ở Jericho Isarel, ở đảo Zypern 5000 năm TCN và thung lũng Indus Harppa 4000 năm TCN. Thời cổ đại thuần hóa mèo vì chuột cắn phá mùa màng, mèo bắt chuột bảo vệ thực phẩm và săn các loại rắn độc nguy hiểm như Kobras và Vipern, từ đó mèo gắn liền với đời sống con người.

## Nguồn gốc của mèo.

Mèo thuộc bộ ăn thịt (carnivore) cùng họ Felidea, các thành viên cùng họ với mèo to lớn (Pantherinae) như: Leopard (Panthera pardus); Gepard (Acinonyx jubatus); Löwe (Panthera leo) đều ở Phi Châu. Jaguar (Panthera onca) ở Nam Mỹ; Nebelparder (Neofelis nebulosa) sống ở Nepal và Tiger (Panthera tigris) sống vùng nhiệt đới.

Các loại mèo nhỏ (Felinae) ở Mỹ Châu (kleinkatzen



Amerikas): Rotluchs/ Bobcat (Felis lynx rufus) và Ozelot/Ocelot (Felis pardalis) thường ngủ ngày ở Nam Mỹ; Kanadischer Luchs/ Canadian lynx (Felis

lynx candenis) và Puma (Felis conolor) sống ở miền Nam Canada; Baumozelot (Felis wiedi) loại đuôi dài ở Mexiko đến Argentinien; Bergkatze (Felis jacobita) sống ở Nam Mỹ trên núi cao 5000m. Tiegerkatze (Felis tigrinus) ở Costa Rica và Kleinfleckkatze (Felis geoffroyi) ở Brasilien, Bolivien; Chilenische Waldkatze (Felis guigna)

Loại mèo ở Âu Châu và Á Châu. Schottische Wildkatze (Felis silvestris grampia) loại đuôi ngắn ở Anh Quốc, Spanische Wildkatze (felis silvestris iberica) và europäische Wildkatze (felis silvestris

europaca); Ở Ấn Độ Indische Steppenkatze (Felis silvestris ornate), Rostkatze (Felis prionailurus rubiginosus), Iromote Katze (Felis prinailurus iromotensis) bắt chim của ở các đảo của Nhật, Fischkatze (Felis prinailurus vierrimus) ở Silanka và Trung Hoa bắt cá và rắn, Luchs (Felis lynx) tai dài ở Sibirien, Manul (Felis manul) tai nhỏ phủ đầy lông ở Iran...

### Mèo nhà

Chúng ta có thể phân biệt được mèo nhà và mèo rừng, mèo nhà bộ lông thay đổi nhiều màu sắc, mèo rừng không giấu phân, nhưng mèo nhà thường tìm chỗ kín để phóng uế, nên tục ngữ có câu “*giấu như mèo giấu cứt*”. Các nhà khoa học khám phá ruột của mèo nhà dài hơn mèo rừng, bộ óc nhỏ hơn 30% vì ảnh hưởng đời sống và thực phẩm mèo nhà nhỏ con, xương mặt rộng và mõm ngắn, cấu tạo răng cũng khác.

Mèo nhà có thể phân biệt hai nhóm: mèo lông ngắn và lông dài có lẽ nguồn gốc từ mèo rừng Châu Phi người Ai Cập đã thuần hóa đầu tiên. Từ đó du nhập đến các quốc gia đầu tiên Hy Lạp, La Mã, các thủy thủ mang về Ấn Độ khoảng 500 TCN; Trung Hoa 400 sau CN, Nhật 999 năm SCN; Norwegen; Byzanz (Istanbul) 400 năm SCN; Pháp và Quebec thế kỷ thứ 16, Mỹ 1620... Vùng Đông Nam Á có mèo Xiêm (Thái Lan), thông minh, dễ dạy, bắt chuột



mèo Sphynx  
Helmi

giỏi. Có giả thuyết cho rằng mèo Xiêm cũng bắt nguồn từ mèo Siam.

Những thế kỷ qua mèo được lai giống đẹp, được nhiều gia đình yêu thích nuôi dưỡng khắp nơi trên thế giới như: Mèo Iran (Ba Tư) lông dài mặt tịt (Persian); Mèo Maine Coon, Mèo Exotic (gần giống mèo Iran khuôn mặt tròn tịt dễ thương nên tạm gọi là Iran lông ngắn) Abyssinian; Mèo Siamese;

Mèo Ragdoll; Mèo Sphynx không lông; Mèo Miền Điện (Birman); Mèo Mỹ lông ngắn (American Shorthair); Mèo Oriental; Mèo Tonkinese; Mèo Norwegian Forest Cat; Mèo Cornish Rex lông xoắn thanh mảnh, ngộ nghĩnh; Mèo British Shorthair; Mèo Devon Rex lông xoắn; Mèo Burmese; Mèo tai cụp (Scottish Fold); Mèo Ocicat; Mèo xanh Russian Blue; Gấu mèo Mau Ai Cập (Egyptian Mau); Mèo Somali cute; Mèo thỏ Manx không đuôi; Mèo Siberian cute; Mèo Nhật đuôi cụt (Japanese Bobtail); Mèo lông xoắn Selkirk Rex; Mèo Pháp Charteux; Mèo Thổ Nhĩ Kỳ Turkish Angora; Mèo Mỹ tai vênh (American Curl); Mèo Colorpoint Short Hair; Mèo European Burmese; Mèo mun Ấn Độ (Bombay); Mèo Mã Lai Singapura; Mèo Mỹ đuôi cụt (American Bobtail); Mèo Korat;



Mèo Angora

Mèo Bali (Balinese); Mèo Havana Brown; Mèo "hồ ư nước" Turkish Van; Mèo Javanese; Mèo Ragamuffin; Mèo Mỹ lông dày (American Wirehair); Mèo lông xoắn dài LaPerm...

Mèo lông dài

(Langhaarkatzen/longhair) có bộ lông xù tuyệt đẹp được lai giống thuần dưỡng các loại mèo: Balinse, Perserkatze từ 1620 ở Perien nhập cảng sang Ý rồi đến Anh Quốc từ thế kỷ 19, nặng từ 3,5- 7 kilo. Mũi ngắn, rộng, tai nhỏ nhọn lông phủ kín, mắt to tròn, chân ngắn mập.

Norwegische Waldkatze khoảng 1000 năm sau Công nguyên (SCN) từ Byzanz nhập cảng sang Norwegen, nặng từ 3-9 kilo, đầu như hình tam giác, tai rộng cao, mắt lớn

Mèo Cymric còn có tên „Cymru“ (Walissch für Wales) ở Mỹ, Canada nguồn gốc từ Bắc Mỹ nặng 3,5- 5,5 kilo. Đầu tròn cổ ngắn, chân trước ngắn hơn chân sau, đặc biệt loại này không có đuôi (schwanzlos).

Mèo tai nhỏ Scottish Fold nặng 2,4- 6 kilo chân dài thon nhỏ, mắt to đầu tròn, tai nhỏ, vành tai cụp vào đầu như mèo bị cắt tai, thích sống yên tĩnh.

Mèo Türkisch Van: có trước thế kỷ 18, nặng từ 3-8,5 kilo, tai lớn cao, mắt to hình oval, chân dài trung bình, đuôi dài nhiều lông

Mèo Türkisch Angora từ thế kỷ thứ 15, nặng từ 2-5 kilo thông minh nhanh nhẹn đầu nhỏ cổ thon, tai lớn dài, mắt hình oval, đuôi dài nhiều lông như một cái chổi, đẹp nhất loại lông màu tam thể. Từ thế kỷ thứ 17 nhập sang Anh-Pháp tới thế kỷ thứ 20 nhập cảng sang các quốc gia khác.

Mèo Nga (Russian cat) có lông xù dài, màu trắng, mắt xanh lơ chân to, giống như mèo Iran, nhưng mèo Iran có bộ lông 2 lớp với lớp lông dài phía ngoài và lớp lông ngắn khá dày ở bên trong. Đuôi của

chúng luôn xù rất nhiều màu lông khác nhau, giống mèo này mũi nhỏ và mắt to

Mèo Mỹ lông ngắn được xem là mèo đến đất Mỹ đầu tiên năm 1620 trong con tàu Mayflower/ Hoa Tháng Năm. Thủy thủ của đoàn Pilgerväter/Pilgrims nuôi mèo bắt chuột phá phách hàng trên tàu đến vùng Plymouth/Massachusetts (nguồn gốc Thanksgiving). Thời gian trôi qua, giống mèo sinh sản tại Bắc Mỹ được lai giống với các loại mèo lông dài, lông ngắn, để tạo ra một loạt các mèo con xinh xắn đủ chủng loại, thân dài hay mập, những bộ lông màu sắc đẹp, tính tình dịu dàng nhu mì và thân thiện. Năm 1906, hiệp hội CFA đã chính thức công nhận các giống mèo đáng yêu này.

Mèo Anh, loại lông ngắn phổ biến và được yêu thích. Hội đồng quản lý mèo Anh (UK's Governing Concil of the cat fancy) công nhận từ năm 1944, khi nó vượt qua giống mèo Thái.

Mèo không lông theo tên của Ai cập cổ „Sphinx“ (hay là loài mèo Canada) „haarlos/ Hairless“. Nặng 3,5-7 kilo, tai lớn đầu dài và rộng là giống mèo hiếm thấy trong họ hàng nhà mèo. Được tìm thấy từ năm 1966 khi tại Toronto, Canada có một chú mèo con không lông có tên Prune từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành chỉ có những sợi lông tơ! toàn thân là những nếp da nhăn nheo, nên thân nhiệt cao hơn mèo có lông.

Mèo Sphynx rất thân thiện và quý hiếm. Con mèo này sau đó còn giao phối với mẹ của nó và sinh ra thêm nhiều chú mèo không lông khác. Và đây được coi là tổ tiên của loài mèo không lông ngày nay.



## Tập tính của Mèo

Mèo không có các xương đòn cứng, xương sống của mèo có nhiều đốt di chuyển dễ dàng, có thể chui qua những lỗ nhỏ leo trèo nhanh, mèo đi trên các ngón chân có lớp đệm, Xương đuôi dài để giữ thăng bằng, thân thể mèo cấu tạo 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống ngực, 7 lưng và 3 hông, tùy theo đuôi dài hay ngắn mèo có từ 14 đến 28 đốt sống đuôi. Thân mèo mềm mại nằm ngủ có thể cuộn tròn cơ thể, chân có vuốt nhọn, các vuốt chân trước sắc hơn chân sau đều thu lại nằm trong da và lông bao quanh đệm ngón chân, nên đi rất nhẹ. Từ trên cao rơi xuống mèo có phản xạ tự xoay thân tới vị trí thích hợp và rơi chân xuống trước.

Mèo cái tìm mèo đực trong mùa động tình, thường tiết ra mùi và tiếng kêu đặc biệt hấp dẫn ... Mèo mang thai từ 57 đến 70 ngày, khi sanh mèo thường tìm chỗ kín, đẻ mèo con trong bọc mèo mẹ liếm sạch bao cho mèo con chào đời, đôi khi sinh một đàn 2 đến 6 con nhỏ khoảng 100gr, bú sữa mẹ một tuần sau mở mắt. Từ một tháng tuổi trở đi chạy nhảy leo trèo và bắt mồi nhỏ, lúc nhỏ mèo mẹ ngậm cổ mèo con mang đi, từ 4 tháng mèo

trưởng thành có thể bắt mồi. Mèo sống lâu trên 10 năm, không thích tắm nước nhưng có thói quen thè lưỡi tiết nước bọt vào chân của nó bôi lên toàn thân để làm sạch cơ thể, chải chuốt lông. Ban ngày mèo thích ở chỗ kín yên tĩnh ngủ nhiều giờ, hoạt động vào buổi sáng sớm hay về đêm, mắt mèo có tầm nhìn tốt nhất vì bóng tối tạo ra một màng lưới thị giác sáng hơn. Sự biến đổi màu sắc của mắt mèo giữa ánh sáng và màng trạch, ban ngày nơi trời sáng trông đen của mèo khép lại để khỏi bị lóa mắt. Mèo nhìn

rộng từ 200° bis 220°. Mắt mèo có 9 màu khác nhau: Braun/*brown*, Kupferfarbe /*copper color*, Golden, Babyblau, Siamblau, Birmablau, Meergrün/ *Sea Green*, Reines Grün/ *Pure Green*, Haselnussfarbe. Mèo uống nước rất nhanh lưỡi chạm nhẹ mặt nước kéo theo một lượng lớn nước, một tốc độ quá nhanh khó có thể nhìn thấy bằng mắt thường, mèo không nhận được vị ngọt của đường, nhưng xúc giác của mèo rất nhạy bén và tai mèo rất thính. Mèo ăn thịt cá nhưng đôi khi cũng nhai cỏ tươi để giúp cho sự tiêu hóa.

## Mèo Trong Tín Ngưỡng

Mèo gần đời sống con người, nên có nhiều truyền thuyết, thần thoại, tranh, tượng...được thần thánh hoá. Tuy nhiên, mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn hay thường đi liền với những mục Phù thủy trong thời Trung cổ. Đặc điểm nền Văn hóa Ai Cập cổ đại về nông nghiệp, họ theo tôn giáo đa thần thờ nhiều thần linh. Biểu hiện nữ thần Bastet/Pasht (Bastet được coi là vợ của thần mặt trời Re, mẹ của sư tử thần Mahes. Bastet mình sư



Biểu tượng tôn giáo

tử đầu mèo là sức mạnh của mặt trời, bảo trợ cho sự phì nhiêu và tình Mẫu tử. Nữ thần Bastet được thờ ở thành phố Bubastis, cách Cairo khoảng 50 dặm, thuộc phía đông vùng đồng bằng sông Nile. Di tích còn sót lại

của ngôi đền 2.200 năm tuổi tôn thờ một nữ thần mèo Ai Cập, được tìm thấy gần ga tàu điện ở Alexandria). Mèo sinh trưởng nhanh biểu tượng cho hạnh phúc và tình yêu. Theo nhà sử học người Hy Lạp Herodot (484-424 TCN) thời ấy nếu con mèo trong nhà chết, cả chủ nhà lẫn tôi tớ phải cạo lông mày và làm



lễ tang long trọng. Nếu mèo nuôi trong các đền thờ thì cả xóm làng, thành phố đó phải để tang. Sau khi chết, mèo được ướp xác và chôn riêng ở một nghĩa trang, chọn nơi rất cao quý. Địa vị cao quý của loài mèo có lẽ bắt nguồn từ khả năng bắt chuột tài tình ở các vựa lúa của Ai Cập. Sự sùng kính quá độ này đã gây không ít tai họa, ai vô tình làm chết mèo bị kết tội tử hình.

Một số huyền thoại về mèo: con mèo của tiên tri Hồi giáo Mohammed, xe của nữ thần Freya luôn luôn vẽ hai con mèo, cầu Devil về mèo. Các ngôi đền đứng ở Tokyo Go-To-Ku-Ji, vinh danh mèo "Neko Maneki". Ở Trung Quốc và Thái Lan vẫn còn thờ mèo như vị thần, ở Đông Timor ai giết một con mèo bị nguyên rủa cho tới bảy đời.... Ngày nay các nước Tây phương có Hội bảo vệ súc vật, nếu ai đánh hay giết chó mèo cũng bị phạt.

### Văn chương, chuyện cổ tích, Phim và tác phẩm nghệ thuật

Các chuyện cổ tích của nhà văn Ásop thế kỷ thứ 6 trước CN, đến nhà thơ La Fontain (1621-1695), Carlo Collodie (1826-1890), Rudyard Kipling (1865-1936), beatrix Potter (1866-1943), Kathleen Hale (1898), Humorist Edward Lear (1812-1888), Lewis Carroll (1832-1898), Theodor Suess Geisel(1904-1991) và nhiều tác giả viết về mèo hấp dẫn làm độc giả say mê. Truyện cổ Nước Nam sự tích con chuột và con mèo. Nhật có sự tích mèo Kitty không miệng..

Phim với hình ảnh mèo một thời nổi tiếng như: Batman (1966); Batman Return

(1992); Frühstück bei Tiffany (1961) do nữ tài tử Audry Hepburn đóng được giải thưởng PATSY (Picture Animal Top Star Awards of the Year).

Die ungläubliche reise (1963); Harry und Tonto (1973); Die schöne und das Tier (1945); Cat& Dogs (2001); Rosenkrieg (1989) Die Nacht der tausend Katzen (1972); Katzenmenschen (1942); Die Schwarze Katze (1985); Superman (1978); Die katze aus dem Weltraum/ The Cat from Outer Space (1978) ...

Phim hoạt hình hiện đại, mèo là nhân vật chính: Họ Mèo tội phạm (1993), phim Walt Disney, mèo quý tộc (1970), Fritz the Cat (1972), Disney Chip und Chap . Những cuộc phiêu lưu của Al Katzone, những kẻ thù vĩnh cửu của chuột Mickey và Goofy, Pat Sullivan (1917), các nhân vật hoạt hình Felix the Cat, trong đó một con mèo đen được trình bày như là một diễn viên hài dễ thương. Các loạt phim hoạt hình Tom & Jerry (1939) mèo nhà Tom chơi với những con chuột Jerry thông minh, Alice in Wonderland, Petersburger Nacht.. Felidae (1994) Babe (1995), Stuart Little (2000)...

Mèo trong nghệ thuật, danh họa Pablo Picasso (1881-1973) rất yêu thích vẽ tranh mèo, tác phẩm nổi tiếng là „Cubist cat/Kubistische Katze“; Francesco Bassno (1549-1529) với tranh „Das letzte Abendmahl/ bữa ăn tối cuối cùng) có mèo và chó nằm dưới bàn; Joseph Wright (1734-1797) tranh „Das Ankleiden der Katze“; Hsuan Tsung ở thế kỷ 18 “vườn xuân mèo treo cây”

trong bảo tàng viện New York. Các danh họa Nhật của thế kỷ 18 & 19 Utamaro (1753-1806) Kokusai những tác phẩm „beginnings of racial breeding/anfänge der Rassezucht“; Mädchen, das



eine diebische Katze bestraft/Girl who punished their impish cat“

Hí hoạ quảng cáo khắp mọi nơi đều gặp mèo, hoạ sĩ Nga Zar Peter d.Gr „đám tang mèo“; Jean Cocteau (1889-1963) tranh “*Club des amis des chats*“; Louis Wain tác phần “*đạo phố/ Stadtbummel*“; Hiroshi Fujimoto (1934-1996) tác phẩm „Doraemon“ ... Nhiều hoạ hiệu, tượng mèo bằng sứ, đồng, nhựa nổi tiếng qua nhiều thời đại...

Ngành Y Khoa, mèo được xem là mẫu thí nghiệm rất tốt. Schröginger đưa thí nghiệm mèo về “*Hiện tượng cơ học lượng tử*“. Việc phân tích trình tự genome của mèo có thể giúp dẫn đến những khám phá mới, tạp chí “*Nghiên cứu bản đồ gene*” các nhà khoa học Mỹ đã giải mã bản đồ gene hoàn chỉnh đầu tiên của mèo hy vọng tìm ra nguyên nhân và cách chữa trị nhiều căn bệnh hiểm nghèo ở người. Tuy nhiên nuôi mèo phải cẩn thận tránh bệnh truyền nhiễm do Toxocara Cati (giun đũa mèo), người bị bệnh có thể bị sốt, xanh xao, gầy ốm, ho khô khè kéo dài. Phải tắm mèo để tránh mô hôi mèo gây nên bệnh dị ứng, nuôi mèo ở Tây phương tốn kém phải có bác sỹ Thú y khám sức khỏe định kỳ, chải lông, xia răng cho mèo...

Hà Nội „đôi mới“ có nghĩa trang, Hotel, Chùa cho mèo chó có tên “*Tề đồng vật ngã*” nghĩa là vật và người cũng giống nhau, nhưng cũng lắm hàng quán bán thịt mèo „tiểu hồ“, mèo chó không dám thả ra ngoài sợ bắt ăn thịt... Bệnh viện „*Pet Health*“ chữa bệnh cho mèo chó, trong khi trẻ em Việt Nam còn thiếu ăn không đủ tiền đi học. Các „*đại gia-cán bộ*“ thích nuôi „*mèo hai chân*“.

Thực vật có loại cây Râu mèo/Orthosiphon có dược tính dùng trị bệnh thận, phù thũng, tiểu đường. Loại Táo mèo gọi là Sơn tra trị áp huyết, an thần...

### Mèo qua thi ca

Từ nông thôn đến thành thị, người ta đều nuôi mèo để bắt chuột, trong dân gian có nhiều tranh như: mèo tha con cá, tranh mèo chuột, chuyện Trạng Quỳnh ăn cắp mèo của

vua. Bài quyền “*Miêu tẩy diện*” (mèo rửa mặt) nổi tiếng khắp làng võ Bình Định mô phỏng theo thể đánh nhu nhuyễn, linh hoạt của mèo..

Qua ca dao truyền khẩu rục rờ tinh hoa của thi ca bình dân, diễn tả đơn sơ trong sáng nhẹ nhàng. *Mèo già khóc chi chuột chết, ý nói người đạo đức giả không thực lòng mấy khi mèo ché thịt chuột, mèo nào chẳng ăn vụng, như mèo thấy mỡ, chỉ sự thêm bớt danh lợi chạy chọt mua bằng giá để có địa vị, uy thế trong xã hội để ăn hối lộ, tham nhũng như cán bộ CS thấy nơi nào có đất bán được thì bán để vinh thân phì gia, đúng là loại mèo mù vớ cá rán. Rình như mèo rình chuột, Mèo đang gặp chó hoang là những kẻ vô loại kết bè trư đảng với nhau.*

*Con mèo làm bể nổi rang, Con chó chạy lại phải mạng lấy đòn* những việc oan ức, *Mèo tha miếng thịt thì đòi, Kênh tha con lợn mắt coi chừng chùng* Âm chỉ đời sống xã hội bất công, kẻ có quyền hành ăn hối lộ, cướp đất của dân làm việc sai trái thì được bao che, ngược lại khi kẻ dưới sai sót nhỏ bị trừng phạt nặng.

*Đánh giặc mà đánh bằng tay, Thà về xó bếp giương cung bắn mèo.*

Trường hợp này rất giống hiện tình Việt Nam bị bọn Tàu xâm chiếm biển đảo, bắt ngư dân đánh cá trên biển Việt Nam để tổng tiền, đánh đập giá man, nhưng nhà cầm quyền Việt Nam chỉ phản đối bằng miệng không dám cho tàu Hải quân hoạt động vùng biển tranh chấp, bảo vệ chủ quyền và ngư dân trên biển đảo mà cha ông chúng ta bỏ xương máu giữ vững hàng ngàn năm qua.

Mèo yếu đuối hơn chó, thường bị chó rượt cắn uy hiếp, nhưng đôi lúc mèo cũng tự hào ta ở trên cao để chọc tức con chó đang hầm hừ dưới gốc cây :

*Con mèo trèo lên cây vông*

*Con chó đứng dưới, ngó mông con mèo*

*Mèo rằng sao chó chẳng theo*

*Lên đây, mèo sẽ dạy leo cho mà.*

Những câu ca dao ngụ ngôn là những bức tranh nhỏ có tính cách tâm lý, mèo chuột là hai địch thủ, không thể sống với nhau.

*Con mèo trèo lên cây cau*

*Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà*

*Chú chuột đi chợ đường xa*

*Mua mẩn mua muối giỗ cha chú mèo*

Qua bốn câu ca dao hài hước trên, nói mèo đạo đức giả, vờ vĩnh của phường nham hiểm, con chuột cũng không vừa, thông minh biết mắng xéo chú mèo. Ca dao tuy mang hình thức trào lộng về mèo, nhưng có nhiều ngụ ý khuyên răn ở đời dù ai có địa vị, có tài

cũng phải khiêm tốn đừng tự cao, huênh hoang như *mèo khen mèo dài đuôi*.

Năm mèo nói chuyện mèo, dù không đầy đủ mong độc giả đóng góp cho đề tài về mèo phong phú hấp dẫn hơn. Kính chúc quý vị một mùa xuân an bình, khoẻ mạnh và may mắn.

Tài liệu tham khảo

Katzen Die neue Enzyklopädie tác giả Dr. Bruce Fogle NXB Dorling Kindersley 2002  
Hình trên Internet

**Tiere und Lebensräume Wissensbibliothek**

**NGUYỄN QUÝ ĐẠI (Germany)**



Buổi Ra Mắt  
**Hồi Ký Tìm Tự Do**  
*Unforgettable Kindness*  
Sách Song Ngữ

Tác giả *Cung Thị Lan* và  
Dịch giả *Diễm Trần Kratzke* kính mời

Mason District Government Center  
6507 Columbia Pike  
Annandale, VA 22003

Ngày 3 tháng 12 năm 2011  
Từ 1giờ đến 3giờ 30 chiều

Mọi chi tiết xin liên lạc  
Lê Tổng Mộng Hoa (703)354-0051  
Phạm Quang Hiệp (240)494-6996  
Kratzke Từ Diễm Trần (703)435-3380



# TRƯƠNG ANH THỤY

## VỚI TRUYỆN DÀI “CHUYỂN MÙA”

### HỒ TRƯỜNG AN

Giữa lúc tình trạng văn chương nói chung, công việc tiêu thụ sách ố ở hải ngoại nói riêng trên đà suy thoái, các nhà văn phải chùng tay viết, một vài nhà xuất bản đã lần lượt đóng cửa. Do đó, sự trỗi dậy của tác phẩm trường giang (roman fleuve) dày hơn 800 trang với cái tựa *Chuyển Mùa* của chị Trương Anh Thụy vào giữa thu 2004 làm chúng ta phải ngẫm nghĩ. Đây là một cây bút can đảm, không phải chỉ ở chuyện không quản ngại tốn công sức và tiền bạc, mà ở chỗ dám tung ra cái thông điệp lạ lẫm về chính kiến, cái nhìn đặc thù về xung đột giữa hai phe Quốc Cộng cho kiểu bào ở khắp bốn phương trời hải ngoại suy ngẫm. Thông điệp nhấn gửi điều gì? Có phải chăng cái quan niệm mới mẻ về chủ nghĩa, lập trường? Có phải chăng cách suy nghĩ và hành động của chúng ta trước những biến chuyển thời cuộc không ngừng nghỉ trên đất nước quê hương? Có phải chăng sự tìm kiếm hạnh phúc ở vật chất lẫn tinh thần và tâm linh cho đồng bào ở quốc nội lẫn cho kiểu bào ở hải ngoại? Những điều đó có thể hiện trọn vẹn hay không, chúng ta không làm sao nắm bắt được rõ rệt và trọn vẹn được. Chúng ta chỉ biết để hình thành một tác phẩm gọi nên hình ảnh một tòa kiến trúc đồ sộ và nguy nga tráng lệ này, tác giả phải đi nhiều

nơi, đọc nhiều sách, sưu tầm nhiều tài liệu trong phim ảnh, bưu ảnh nữa.

Chính trị, chủ nghĩa là một vấn đề phức tạp. Tác giả đặt ra nhiều vấn đề lớn lao cho độc giả mà mọi sự phô diễn, giải bày, tư duy nếu không sâu sắc và tinh tế thì trong lần tư kế tóc sẽ gây nhiều ngộ nhận cho những độc giả cuồng tín, quá khích và nông nổi. Có lẽ tác giả không sợ nếu vô ý mình sẽ đi dưới ba bốn lần đạn. Chị cố gắng nắm bắt lấy cái ý thức về tự do đích thực, về độc lập đúng nghĩa, về cuộc tranh đấu cho tổ quốc và dân tộc nói chung, cho các bạn đồng tâm đồng lý tưởng với mình nói riêng.

Tôi cũng xin nhấn mạnh: *Chuyển Mùa* không hẳn thể hiện một cuộc cách mạng tư tưởng về chính kiến, về chủ nghĩa. Cách mạng là tiêu hủy hoàn toàn cái cũ (con người và mọi cơ cấu quốc gia) để xây dựng cái mới theo chủ trương nhóm đề xướng. *Chuyển Mùa* tuy đặt lại nhiều vấn đề, khuyến đảo nhiều thành kiến, nhưng tác giả không đặt những con người sinh ra trong một chủ nghĩa và trong một chế độ đi ngược lẽ lối suy nghĩ của tác giả vào hàng đối thủ để rồi án họ một cách hung hãn tảo tợn. Chị tìm hiểu họ, soi sáng họ không bằng lý luận nghiêm khắc và không bằng giáo điều khô khan mà bằng tình người bao la, bằng cảm thông đặc biệt. Tác giả mượn cuộc đối thoại giữa Tưởng và Nga để nói lên quan niệm của mình:

- Nhưng em thấy con đường anh đang đi là con đường không thực tế nhất. Anh không biết, ở trong nước, vẫn còn rất nhiều người cộng sản tốt, họ có tài, có lòng, và yêu nước thật sự. Tại sao anh cứ nhất định đòi xóa bỏ cả chế độ?

- Em hiểu lầm hết rồi. Xóa bỏ chế độ Cộng Sản không có nghĩa là loại bỏ những người mà em gọi là cộng sản tốt. Họ chỉ cần lột cái xác cộng sản và để trần cái tốt ở lại, là anh ôm chầm lấy họ ngay.

- Thế bỏ chế độ Cộng Sản rồi thì lấy chế độ nào thay thế vào đó?

- Tất cả vấn đề là « con người ». Con người ở với nhau, con người đối xử với nhau trên căn bản công bằng và nhân bản. Không ai có quyền nhân danh chủ thuyết này, chế độ nọ để đàn áp, bắt người khác phải theo mình. Dựa trên căn bản đó, chế độ nào gần với con người, đáp ứng được những nhu cầu căn bản của con người, thì chế độ đó, cuối cùng rồi sẽ thắng.

(trang 137, 138)

Tác phẩm *Chuyển Mùa* thuộc loại tiểu thuyết luận đề về chính kiến, chớ không phải loại tiểu thuyết luận đề về phong tục mà nhóm Tự Lực Văn Đoàn thời tiền chiến đã từng chủ trương. Nó chia làm 3 tập: *Trạm Nghỉ Chân*, *Ma Lộ*, *Chuyển Mùa*. Nó gồm trên 60 nhân vật, nhưng vai chánh là Tường một sinh viên kiêm phụ giảng trường Đại Học Georgetown. Tác phẩm gồm 4 mối tình: mối tình giữa Tường và Thường Nga, mối tình giữa Tường và Minh Châu, mối tình giữa Nguyên Việt và Đan Thanh (ở đây có xen vào sự hiện diện của nữ sĩ Huyền Hoa), mối tình giữa Vinh và Ngọc Trâm. Tùy theo

sở thích: nếu ai xem *Chuyển Mùa* là cuốn luận đề chính trị có lồng vào vài mối tình để cho tác phẩm thêm tươi mát thì cũng đúng. Còn nếu ai xem đây là tiểu thuyết tình dựa trên các bối cảnh hải ngoại mà người Việt tỵ nạn Cộng Sản đang sinh hoạt thì cũng không hẳn hoàn toàn sai.

\*

Trước hết, chúng ta hãy bước vào tập 1 *Trạm Nghỉ Chân*. Tập này gồm 162 trang. Chúng ta được dự khán mối tình giữa Tường và Thường Nga liền. Một mối tình đẹp giữa hai kẻ có chính kiến dị biệt. Nhưng tâm sự tha thiết và u hoài chỉ ở mức độ khả dung thôi. Nó bâng khuâng, man mác. Nó có sức quyến rũ cho đến nỗi dễ làm cho nam độc có cảm tưởng mình hóa thân thành Tường, dễ làm cho nữ độc giả có cảm tưởng mình hóa thân thành Thường Nga.

Tường Anh Thụy sáng tác *Chuyển Mùa* vào giữa mùa thu cuộc đời. Nhưng chị lại viết tập trung vào tuổi trẻ, tuổi của mùa xuân tình yêu. Nhân vật chính cũng như những nhân vật quan trọng của chị đều là những người trẻ tuổi, lẽ nào chị chỉ tặng cho họ trái tim nhân ái hoặc trái tim ái quốc mà không ban cho họ trái tim dào dạt sóng tình và thấp thoáng giấc mộng lứa đôi? Cho nên chị phân trái tim họ làm 3 cái ô vuông: một ô chứa lòng nhân ái, một ô chứa lòng yêu nước và một ô chứa tình yêu đôi lứa cùng giấc mơ xây tổ uyên ương. Như thế nhân vật mới sống thực hơn, tràn ngập nhân tính hơn và khả ái hơn. Và độc giả nhờ vậy mà khỏi ngao ngán và khỏi ngủ gục trên từng trang sách.

Tường và Thường Nga là thành phần út tú trong cái môi sinh Quốc Gia (Tường) hay

trong cái môi trường Cộng Sản (Nga). Tường chống Cộng với kiến thức căn bản và chín chắn, với ý thức sáng rõ cùng với kinh nghiệm sâu sắc. Chàng đã cực nhọc sống vài năm dưới chế độ Cộng Sản. Rồi chàng theo gia đình vượt biên, gặp cảnh thừa chết thiếu sống. Khi định cư trên đất nước Hợp Chúng Quốc, trong những năm đầu chàng phải làm lụng để giúp đỡ gia đình, rồi sau đó chàng vừa tự mưu sinh vừa đi học và vừa đóng góp vào công cuộc chống Cộng. Chàng nhận định đối với Cộng Sản là phải nhỏ cỏ thì phải nhổ tận gốc.

- *Nếu nói thế thì em cũng có thể nói là các ông lãnh tụ Việt Nam làm sai, thì các ông ấy sẽ phải sửa sai, hoặc già rồi các ông sẽ chết, Việt Nam sẽ dần dần thay thế các ông ấy bằng giới trẻ. Việc gì phải xóa bỏ cả chế độ?*

- *Không! Nói thế không được. Chính cái chế độ nó đưa cả dân tộc vào chỗ lầm than, thời phải trừ nó tận gốc rễ. Diệt trừ mấy ông lãnh tụ là mới trừ cái ngọn.* (trang 58)

Thường Nga là một du học sinh, được học bổng Ford Foundation và lưu học tại Wasghington D.C. Trước đó, khi còn ở trong nước, nàng được Hải Đăng, nhà văn nổi tiếng mê say đeo đuổi; nhưng nàng không cảm thấy trái tim mình rung động dù chàng là giấc mơ lộng lẫy của biết bao cô thiếu nữ khác. Nàng quan niệm về tương lai của đất nước theo lập luận của chủ nghĩa Cộng Sản đã từng nhồi sọ nàng từ thuở bé thơ; lập luận mà Tường cho là một chiều:

- *Em cũng biết là đổi mới chưa đủ, còn phải tiến xa hơn nữa. Nhưng trong bất cứ sự cải tổ nào, không muốn có những xáo trộn đến độ không thể kiểm chế nổi, như trường hợp Liên Xô chẳng hạn, hoặc không muốn đổ máu*

*như trường hợp Thiên An Môn, thì phải đi dò dẫm từ từ. Em hy vọng là sẽ không bao lâu nữa, nước mình sẽ có dân chủ tự do nhiều hơn...*

(trang 54)

Lập trường, chính kiến làm cho Nga giận Tường nhiều phen. Cả hai cứ cãi lầy khi động tới lý tưởng và khuynh hướng chính trị của nhau. Nhưng mà xuyên qua những cuộc tranh cãi ấy, độc giả đều nhận thấy tấm lòng ái quốc của hai bên, cái ưu thời mãn thế của mọi bên. Tuy nhiên, khi phân tích tình hình thời cuộc cùng mọi vấn đề chính trị với Tường, Nga không cảm nhận sâu sắc được mấy cái hợp lý hợp tình trong lập luận của chàng.

- *Mấy ông lãnh tụ của chế độ Miền Nam cũ đó có quyền gì mà nói thay cho hơn ba trăm ngàn tù cải tạo? Họ có quyền gì mà nói hộ cho nửa triệu người chết chìm dưới đáy biển, và hàng trăm ngàn người hiện còn đang kẹt tại các trại tỵ nạn, đang hằng đêm sống thấp thỏm sợ bị trả về cho chế độ mà họ đã chối bỏ? Chừng nào còn bóng dáng mấy tên đao phủ ngồi cao chót vót trên ghế nhà nước, với mấy tên hề riều dờ của chế độ miền Nam cũ, đang ngấp nghé đón gió trở về làm to ở Việt Nam, thì chừng đó những người dân Việt mà anh kể trên, sẽ còn chưa quên.*

(trang 125)

Nga rất thích đường lối chính trị của Định và nhóm của đương sự. Đó là một đường lối ôn hòa mà nàng cho là tế nhị. Nga thân ngay từ đầu với họ. Một nhóm toàn sinh viên và chuyên viên trẻ có những tư tưởng rất khoáng đạt. Nhóm này thường xuyên họp nhau, nghiên cứu, thảo luận những đề tài chính trị, chuyên môn... và sẵn sàng trở về

phục vụ cho quê hương. Họ thường mời những lưu học sinh Việt Nam, hay các anh chị sang làm ở Ngân Hàng Thế Giới, đến thảo luận với họ, để họ có dịp tìm hiểu Việt Nam hiện giờ trong các lãnh vực khoa học, kinh tế, xã hội, giáo dục...

Nhưng rồi, chính nhờ tiếp xúc với chị Phượng, một kẻ ty nạn Cộng Sản, nhờ cuộc tham dự buổi chợ Tết và đêm không ngủ tại đài kỷ niệm Lincoln làm cho Nga đặt lại vấn đề về những kiến thức mà chính quyền Cộng Sản nhồi nhét vào đầu óc mình. Chị Phượng kể cho Nga nghe bao chuyện điều đứng của gia đình chị trong cuộc đổi đời sau ngày 30/04/1975, chính cái lòng ngay dạ thẳng và lời kể không hoa hòe hoa sởi của chị làm Nga bàng hoàng dao động. Ở buổi chợ Tết, Nga gặp nhóm bán quà tặng để gây quỹ cứu người vượt biển. Cái tấm bích chương ở đây với hình ảnh khổ cực của kẻ liêu chết vượt biển trong đó có bấy trẻ em làm nằng đau xót.

Cái động lực lớn nhất và mạnh nhất làm khuynh đảo chính kiến của Nga là những bức thư của Thanh Nhân, cô bạn thơ ấu rất thân thiết với nàng hiện đang ở Mát-xcơ-va. Khi Nhân qua Mát-xcơ-va du học thì Nga còn ở trong nước. Cả hai thường viết thư cho nhau. Bẵng đi hai năm, Nhân không hồi âm cho hai bức thư sau cùng của Nga. Giờ nghe Nga qua Hoa Kỳ du học, Nhân bèn nói lại sởi dây liên lạc. Trong thư, Thanh Nhân không ngần ngại vạch trần chế độ mị dân của chính quyền Cộng Sản đương thời ở quê nhà:

*Cởi mở chỉ đủ cho quả bóng xì bốt hơi, cho dân khỏi nổi loạn. Vì thế mới chỉ là cởi mở nửa vời, vì vẫn còn cái đuôi theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa đưa đến thảm trạng*

*luật lệ mỗi lúc một khác. Còn kinh tế bây giờ là kinh tế giả tạo. Giả tạo ở chỗ mình không có thực quyền. Cái gì cũng để cho bọn tư bản nước ngoài chi phối. Nhưng đau một nỗi là những bọn tham nhũng, trong đó có vợ con các ông to lại rất hưởng ứng thứ kinh tế này. Họ đang thu những món lợi ăn xổi, làm giàu nhanh, còn tương lai quốc gia, dân tộc, họ mặc kệ. Nếu mình cố võ cho thứ kinh tế đó, nếu mình cam nhận thứ cỏi mở đó, là mình đầu hàng, và mối nguy cơ phá sản đang đến với dân tộc. Sự thực nó như thế, làm thế nào tao nói với mày được lúc ấy, tao nghĩ thà không viết nữa còn hơn.* (trang 168)

Thanh Nhân được học bổng sang Nga. Sau 5 năm, nàng phải trở về nước. Ai muốn ở lại phải sống trốn tránh trong các khu nhà tập thể nghèo nàn. Họ phải buôn bán chợ trời để kiếm sống. Họ bị dân chúng Nga thù ghét, bị bọn Ma-phi-a và bọn cảnh sát Nga đánh đập như cơm bữa. Nước Nga không có quy chế tị nạn cho dân Việt Nam. Nước họ đang nghèo đói, túng quẫn. Còn Thường Nga thì sau khi tốt nghiệp nàng sửa soạn về nước. Nàng đưa ảnh và thư của Thanh Nhân cho Tường xem và yêu cầu chàng nên giúp đỡ gì được cho cô ta thì nên giúp. Xem ảnh Thanh Nhân, Tường bật ngửa ra. Thanh Nhân chính là Minh Châu, cô gái đã đưa chàng đi gặp gỡ anh chị em bên Nga trong kỳ chàng qua Nga vừa rồi. Thì ra Nga qua Hoa Kỳ để học văn hóa của một nước giàu mạnh hàng đầu, tự do dân chủ hàng đầu. Nhưng cái quan trọng là nàng đã học hỏi cái tự do dân chủ mà từ bao lâu nàng sống trong môi trường bưng bít của chủ nghĩa Cộng Sản, nàng chỉ nhận được cái mặt

trá hình bịp bợm của cái tự do dân chủ ấy. Cho nên trong bức thư viết cho Tường khi nằng ghé Bắng-cốc có đoạn:

*Anh ạ! Ở nhà ra đi, hành trang em nhẹ hẫng. Lúc về sao mà nặng trĩu, toàn những điều phải suy nghĩ... Em trân quý tất cả những giây phút bên anh, dù những giây phút đó có khi là yêu thương, giận hờn, hoang mang, tin tưởng, hoài nghi, thất vọng, hi vọng, buồn hay vui... Tất cả những cái đó đã cho em những phút sống trọn vẹn của một con người có tim óc, và có cơ hội trải rộng tim óc của mình trên mặt phẳng một cách tự do, thoải mái.*

*Em không biết những ngày trước mắt sẽ ra sao, chắc chắn sẽ đầy rẫy khó khăn. Nhưng em tin là em sẽ vượt được, vì em biết em có anh. Anh sẽ từ xa nhìn về, theo dõi từng bước em đi...* (trang 192)

Yêu đương thường đến với chúng ta nhanh chóng theo kiểu cú sét ái tình. Nhưng còn hoá cái một thành kiến, một tư tưởng thì phải chậm chạp, phải từ từ. Lý thuyết sông trơn dù có hùng hồn đi nữa vẫn không ưu việt bằng chứng nghiệm, bằng những điều tai nghe mắt thấy. Có ra hải ngoại, Thường Nga lần Thanh Nhân mới ra khỏi cái hũ nút để nhìn thấy sự thật của một chủ nghĩa dựa trên sự tuyên truyền láo khoét của bọn Cộng Sản. Cái khéo của tác giả Trương Anh Thụy là chị viết khoan thai, thông thả vạch cho nhân vật Thường Nga những biến cố chạm mạnh vào tâm hồn, vào trái tim và vào ý thức của Nga qua những nếp sống cởi mở phóng khoáng, qua những cuộc chống Cộng nồng nhiệt của dân ty nạn Cộng Sản. Nhờ vậy, sự hoá cái chính kiến dành cho Nga kiên cố hơn, tiến sâu

vào nếp tư duy của Nga bằng từng bước vững chắc hơn.

Tình yêu giữa Nga và Tường có nhiều pha tranh cãi nhiều hơn những pha âu yếm. Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Lý tưởng, chủ nghĩa, tôn giáo của mỗi cá nhân là những điều thiêng liêng, đừng ai nên động chạm đến. Nhưng Tường lẫn Nga dù có chính kiến bất đồng, nhưng trái tim họ vẫn gạt điều đó qua một bên để hát lên bản tình ca tràn đầy nhân tính.

\*

Tập 2 với cái tựa *Ma Lộ* là tập dài nhất gồm 410 trang kể chung với 5 trang phụ bản. Nó dài gấp 3 lần tập đầu tiên vì có nhiều sự việc để tác giả khai thác. Từng biến cố trong và ngoài nước cuống quýt xảy ra. Từng vận chuyển thời cuộc nướm nướp kéo tới. Tường ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn vừa đi học vừa làm báo Vượt cùng các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội cho nhiều đoàn thể. Những người cộng tác với Vượt gồm có Nguyễn Việt (chủ nhiệm), Phùng (tổng thư ký tòa soạn), Danh, cặp vợ chồng Thuận & Hòa, cô Đan Thanh, cô Như... Về phần yểm trợ tài chính có nhà sách Dân Trí do vợ chồng Thuận trông nom. Nhóm báo Vượt tổ chức buổi lễ ra mắt với cái tên Buổi Sinh Hoạt Vượt Sóng rất thành công. Nhưng tờ báo Vượt lại bị tai nạn. Một số báo ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đôn vì ghen ghét báo Vượt nên vu khống báo Vượt giả trò hòa hợp hòa giải với Cộng Sản.

Tường khéo léo gỡ rối... Báo Vượt thoát nạn vu khống và từ đó phát triển khả quan. Ở đây, Trương Anh Thụy có vẻ thành thạo đối với báo giới và các ngành truyền thông

khác, một đặc điểm xương sống trong sinh hoạt của các cộng đồng người Việt ở rải rác khắp bốn phương trời hải ngoại khi chị viết thêm về đài bá âm Làn Sóng Dân Chủ.

Tường bay xuống Cali ăn cưới cô em ruột. Ở đây, chàng quan sát cái sinh hoạt giới y khoa trưởng giả, cái thành công của người Việt định cư ở hải ngoại cùng cái xã hội thời thượng của giới này. Chàng có dịp đàm luận với ông Cát, cha của chàng. Ông hẳn học với Tường về vụ chàng dan díu với cô Thường Nga Cộng Sản. Ông vốn nổi tiếng quá khích cực đoan trong việc chống đối Cộng Sản nên lý luận ông gay gắt, hùng hổ:

*- Bây giờ anh lại nói cái chiêu đó. Anh tin những đảng viên đang chống đối đảng là họ thật lòng bỏ Đảng đấy à? Thế những Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo...vv... có bỏ đảng không, hay họ chỉ muốn cho Đảng khá hơn mà thôi? Đảng khá hơn nghĩa là Đảng sẽ vững mạnh để độc trị cái nước Việt Nam một trăm, hai trăm năm nữa à? Coi chừng không có lại chui vào cái bẫy Trăm Hoa Đua Nở như dạo nào là chết ráo cả. (trang 254)*

Tập *Ma Lộ* có nói tới 4 mối tình của 8 nhân vật, chỉ có Tường là nhân vật chánh, còn những nhân vật kia, trừ nữ thi sĩ Huyền Hoa ra đều là những nhân vật tuy không chánh như Tường, nhưng vẫn là những nhân vật then chốt, vượt xa nhân vật phụ. Nữ sĩ Huyền Hoa thì đúng là nhân vật phụ, chỉ được nói tới ở vài trang rồi nàng bị tác giả cho lặn sâu trong cái tổ ấm lứa đôi của Nguyên Việt và cô ta. Còn các nhân vật trong các cuộc tình kia đều đóng vai chủ động trong cơn xáo động của tình cảm. Họ

lại còn dấn thân vào guồng máy sinh hoạt của lớp người ưu tư trước những khúc quanh của lịch sử, trước những biến chuyển của thời cuộc. Đấy! Tác giả dù có mê say vận hội mới đang xảy ra trên đất nước thân yêu của chúng ta, đang xảy ra trong khối Cộng Sản Quốc Tế, nhưng chị đâu có quên nhu cầu tình cảm quan yếu và tràn ngập trữ tình của các bạn. Xin được kể những mối tình sau mối tình giữa Tường và Thường Nga: Mối tình giữa Tường và Minh Châu (tên thật là Vũ Thanh Nhân, bạn thân của Thường Nga). Trong mối tình này có lờn vờn hình bóng của Nga qua những bức thư của Nga từ Việt Nam gửi cho chàng. Nhưng éo le và ngộ nghĩnh thay, Minh Châu không ngờ Tường là người yêu của bạn mình. Và Nga cũng không biết Thanh Nhân đã xâm lăng được trái tim của người yêu mình.»

Mối tình giữa Vinh (em trai kế của Tường) và Trâm một cô gái ở Việt Nam. Đây là một mối tình suông sẻ, hạnh phúc và thơ mộng. Mối tình giữa Nguyên Việt và Đan Thanh trước đó đã bị lung lay, rồi sau đó, qua sự hiện diện của Huyền Hoa phải đi đến chỗ tan vỡ hẳn. Đan Thanh yêu Nguyên Việt, muốn hợp thức hóa cuộc dan díu của đôi bên, muốn cụ thể hóa giấc mộng lứa đôi với người yêu của mình. Còn Nguyên Việt khi chưa gặp Huyền Hoa chỉ yêu lý tưởng và công việc của mình. Nhưng trước hình bóng mỹ hoặc và trước cái huênh hoang nhộn nhàng của Huyền Hoa, trái tim Nguyên Việt bừng sống một cách lạ lẫm. Thế là Đan Thanh đành bị chàng gạt qua một bên cuộc đời chàng luôn. Mỗi mối tình của từng cặp tình nhân đều có sắc thái kỳ đặc, một phong

thái riêng biệt. Tôi sẽ lần lượt kể lại từng mối tình. Trước thảm nạn của quốc gia, trước cao trào của dân tộc, chúng chẳng có nghĩa lý gì cả. Nhưng suốt trên 800 trang giấy, nếu không có một mối tình đặc thù nào hay có những mối tình vụn vặt, lẽnh loãng nào thì cái hấp lực của tác phẩm bị giảm thiểu, cái nhân tính của những nhân vật trẻ tuổi bị tước đoạt một cách vô duyên trớ trêu.

Tường dù không được tác giả mô tả chân dung, vóc dáng, cách ăn mặc... nhưng chàng hiện diện trong tác phẩm với một hấp lực mãnh liệt, với cái hào khí lẫm liệt, với tâm hồn bén nhạy tình cảm thiết tha. Đó là một kẻ có lý tưởng sáng lạng và tình người đậm đà. Chàng là thần tượng của tuổi trẻ. Tác giả tạo ra chàng để gây niềm tin cho dân tộc chúng ta rằng tổ quốc chúng ta đã có một đứa con yêu như chàng. Tạo ra chàng, tác giả cũng dùng để o bế và nâng niu giấc mộng lứa đôi của các cô thiếu nữ có tâm huyết. Như thế, cuộc bút trình của tác giả từ tập truyện *Ánh Mắt* qua toàn bộ *Chuyến Mùa* (từ tập *Ma Lộ* trở về sau) đã có cái không khí nhất quán: yêu thương và tin cậy tuổi trẻ.

Trước khi vào truyện, Tường và Tuyết yêu nhau. Nhưng Tường chỉ lo chạy đuổi giấc mơ tham gia vào lịch sử, theo hoài bão xây dựng sự nghiệp trên lý tưởng chống Cộng. Bởi thế, Tuyết kết hôn với Định, bạn chung của cả hai. Tường vui sướng vì biết Định là người chồng tốt sẽ đem hạnh phúc cho Tuyết. Từ đó, Tuyết trở thành cô em gái thân ái của chàng và Định vẫn là bạn thân của chàng.

Lần thứ hai sang qua nước Nga, với bí danh là Năng, Tường hợp tác với một thành

viên đồng lý tưởng tên Chấn chạy chọt được giấy hộ chiếu cho Minh Châu. Điểm hẹn là đến biên thùy Tiệp và từ đó có người đưa Minh Châu tới tỉnh Gomaringen, thuộc vùng Forêt Noire, Tây Nam nước Đức. Tại đây, Minh Châu trú ngụ trong chùa Thiên Lâm do sư Giác Minh trụ trì.

Câu chuyện có vẻ phiêu lưu, nhưng tựu trung nó phản ánh được cái thời đại của dân tộc ta sau khi miền Nam bị Cộng Sản miền Bắc cưỡng chiếm. Những kẻ mưu sinh dấn thân vào các cuộc phiêu lưu ở chợ trời, ở các mảnh mung buồn lậu. Những kẻ tìm cách vượt biên cũng là làm cuộc phiêu lưu, chấp nhận cái chết khi con tàu hãy còn lênh đênh trên đại dương. Rồi khi bức tường Bá Linh sụp đổ, kéo theo Liên-xô và các nước Đông Âu từ bỏ chủ nghĩa Cộng Sản, các tường nhân, các lao nô vượt biên giới tràn qua Đức, dấn thân vào cuộc phiêu lưu để mong tìm gặp một đất nước dung thân. Cho nên cái chuyện Tường lo cho Minh Châu cái giấy hộ chiếu giả để qua Đức không phải là sản phẩm trong tiểu thuyết phiêu lưu trinh thám. Nó là một trong muôn ngàn cái phản ánh của cuộc liêu linh đi tìm tự do để làm bừng sáng cái can trường của dân tộc ta, cái niềm ham chuộng tự do của dân tộc ta. Thiếu yếu tố phiêu lưu tìm tự do, tác phẩm trường giang sẽ thiếu một vấn đề then chốt thường xảy ra hằng ngày trên đất nước chúng ta.

Đối với Thường Nga, Tường phải mắc công cãi lầy, phân tích vấn đề Quốc Cộng mà cũng chưa chắc đưa nàng đối diện với chính nghĩa mau chóng. Nhưng với Minh Châu thì khác. Cô thiếu nữ khi du học bên Nga đã chứng kiến được cuộc Boris Yetsin đảo chánh bọn Cộng Sản, được thấy sự cởi



trối đích thực, được thở không khí tự do của dân tộc Nga nên cô không còn tin tưởng Nhà Nước và Đảng Cộng Sản Việt Nam nữa. Song Minh Châu vốn bị nhồi sọ bởi giáo điều Mác & Lê-ninh từ nhỏ, giờ tuy cô không còn tin tưởng chủ nghĩa Cộng Sản nữa, nhưng để gì cô chịu thối thuân nếp sống tâm linh khi cô ở chùa Thiền Lâm? Thế nhưng, khi cô gặp võ sư Huỳnh Long vốn là bạn thân của bố cô trước đó, giờ đang tu hành ở đây nên cô được ông hướng dẫn về Tâm Từ Bi trong Phật giáo. Lời giảng dễ hiểu, dựa trên tinh thần khoa học làm cô giác ngộ để khám phá ra chân trời tư tưởng mới.

Mối tình giữa Tường và Thường Nga trong sạch quá, có thể làm độc giả trẻ sốt ruột. Nhưng ở mối tình giữa Tường và Minh Châu thì lúc đầu Tường cố gìn giữ cho trong sạch và thiêng liêng. Nhưng có lẽ tác giả sự tình ngộ vì chợt nhận ra mình đã bỏ rơi cách yêu đương của thế hệ trẻ tuổi hiện đại. Cho nên chị cho Tường và Minh Châu từ chỗ rung động con tim đi đến chỗ giao thoa giữa hai thân xác thật say đắm nồng nàn. Tuy nhiên, tác giả miêu tả rất dè sẻn ngại ngùng vì chị sợ nếu mình hở hênh thì từ chỗ miêu tả ngòi bút chị sẽ lọt qua lãnh vực khiêu dâm.

*Hai người cứ ngồi yên như thế không biết trong bao lâu. Người này không đoán được người kia có thực sự chú ý, theo dõi các diễn tiến trong phim hay không. Tường quàng tay ôm vai Minh Châu. Không do dự, nàng thu mình, ép đầu vào ngực chàng, nghe nhịp tim chàng đập. Nàng ngộp lên vì cái hạnh phúc mà nàng nghĩ chỉ trong mơ mới có. Mấy năm trời, kể từ sau lần gặp Tường ở St. Petersburg, nàng ôm ấp một niềm tưởng nhớ băng quơ,*

*một niềm kính phục, biết ơn... Sau này, cộng thêm cái uẩn ức trước sự kiêu kỳ của chàng, như không bao giờ thèm trả lời thut, rồi lại còn gợi ý cho anh em gả chồng cho nàng... Khiến nàng, trong cái không khí buồn thả lãng mạn, dấy lên trong lòng ngọn lửa đam mê: Đam mê trả ơn, đam mê trả thù, đam mê của tình trai gái đang độ tuổi cần yêu đương... đưa đến một hành động như có ma lực nào sai khiến... Nàng ngửa cổ lên nhìn Tường, chờ đợi, mời mọc... Tường cúi xuống... một nụ hôn cháy bỏng, bất tận... Cứ như thế... Có trời biết là bao lâu! Cả hai thân hình ngã xuống đi-văng. Đầu Minh Châu đã chạm chiếc gối rồi mà hai cặp môi vẫn không rời. Minh Châu cố duỗi thẳng hai chân... Nàng đang chấp chờn trong cảm giác dề mê, được âu yếm, mơn trớn... thì nhận thấy một khối nặng, nóng hổi dề lên người. Các xô thịt trong người nàng như được là thẳng ra. Thì ra... giữa hai thân thể đã không còn một manh vải ngăn cách. Ánh sáng từ chiếc TV lập lòe... sáng, tối... càng như đồng lõa, kêu gọi... giục giã... Nàng bỗng rùng mình... (các trang 461, 462)*

Trong những ngày chờ đến điểm hẹn , Minh Châu đưa Tường đến viếng Thác Nước Lớn trên đất Nga. rồi đi ăn ở khách sạn, xem nữ vũ công khỏa thân nhảy múa. Tác giả miêu tả chi ly tỉ mỉ. Văn chương của chị ở đây rạng ngời nét tạo hình linh động và sống thực. Và điều này chứng tỏ tác giả đã từng sang Nga, chứ không phải miêu tả cảnh vật xứ này qua sách vở, phim ảnh, bưu ảnh...

*Minh Châu và Tường lấy xe điện đi Petrodvorets, độ 22 dặm về phía tây ngoại ô St. Petersburg xem Thác Nước Lớn. Một vùng đất rộng mênh mông... Một lâu đài đồ sộ sừng sững trước mặt làm Tường choáng mắt.*

Người ta đứng sắp hàng dài, đợi vào bên trong xem. Minh Châu đề nghị xem bên ngoài trước, đợi vẫn người hãy vào trong.

Từ trên ban-công làm bằng cẩm thạch chạy dài dọc theo cả mặt trước lâu đài, người ta có thể nhìn thấy một vùng rộng của khu vườn thượng uyển... Ngay trước mặt, một vòi nước từ dưới hồ vọt cao lên... Tường nhìn xuống, thấy vòi nước từ một pho tượng vàng chói lọi nằm giữa một hòn đảo nhỏ nhô lên chính giữa một hồ nước hình tròn, ngay dưới chân chỗ chàng đứng, rồi cái hồ thu hẹp lại để trải ra thẳng tắp như một giải ru-băng trước mặt Tường... Chàng liên tưởng tới một cây đàn nguyệt, thùng đàn phình ra, cái cán hẹp và thẳng. (trang 288)

Trong thời gian Tường và Minh Châu đan díu nhau, chàng thường nhận thư của Thường Nga. Lời lẽ trong thư của nàng có vẻ tin tưởng mọi thay đổi của Đảng và Nhà Nước khiến chàng chán nản. Khi Minh Châu được quy chế tị nạn ở bên Đức thì chàng mời nàng viếng thăm Washington D.C. Tại đây, nàng được kiêu bào và giới truyền thông tiếp đón niềm nở. Còn ở Cali thì cả ông Cát cực đoan chống Cộng cho tới chiều cũng tỏ vẻ ưu ái đối với nàng vì được biết nàng từng nổi tiếng trong các hoạt động chống đối Cộng Sản Việt Nam.

Ít lâu sau đó, Tường nhận cái tape của Thường Nga từ Sài Gòn gửi sang trong chuyến nàng đi công tác:

*Em vào đây có công tác bốn tuần. Em ở nhà một người bạn rất thân, được bạn cho nghe đài Làn Sóng Tự Do. Nhờ nghe đài em mới biết sự thật về vụ nông dân tỉnh Thái Bình nổi dậy. Biết tên những đảng viên kỳ*

*cựu viết bài khuyến cáo nhà nước mở rộng quyền tự do, dân chủ đang bị bắt giam. Biết chuyện một số các nhà văn, nhà trí thức, văn nghệ sĩ dám đứng ra vận động dân chủ, họ đang bị bố ráp...vv... Những đảng viên này, qua bố mẹ và ông anh, em đã từng nghe tên, biết tiếng họ là những người đáng kính phục nên em biết đài không thể bịa đặt ra được. Bây giờ em mới hiểu tại sao anh cứ bảo em phải nghe đài này. Sự thật thì ở Hà Nội em không nghe được, có lẽ bị phá sóng, còn ở đây em nghe rõ lắm.*

*Trong thời gian ở đây, em tranh thủ đọc mấy tờ báo Dân Sài Gòn do chính những đảng viên cốt cán và ưu tú chủ trương. Mấy năm trước đây tờ báo bị truy diệt và đe dọa sẽ xử lý nghiêm minh cả độc giả lẫn người tàng trữ, sao chụp, truyền bá... nhưng may mắn bạn em vẫn còn giấu được nguyên bộ để ngày nay em được đọc. Tờ báo bị qui kết có nội dung phản động, xuyên tạc, dả kích đường lối của Đảng và Nhà nước, vu khống, bôi nhọ một số cán bộ lãnh đạo, hòng gây chia rẽ nội bộ và kích động chống Đảng ta và chế độ ta. Chỉ cần nhìn tên tuổi những vị trong ban biên tập, em cũng thấy không thể nào các vị đó lại có thể làm chuyện «xuyên tạc», «bôi nhọ» bất kỳ ai. Vậy thì những gì các ông ấy nói, phải là sự thật. Em cũng được đọc sách của các nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự và Vũ Thư Hiên, được biết một số chuyện những người bị trừ ếm trong vụ Xét lại chống Đảng. (các trang 601, 602)*

(Còn tiếp)

**HỒ TRƯỜNG AN**

(France)

# MƯA ĐỜI KÈM GAI

## Đỗ Bình

**C**on mưa chiều hôm ấy tầm tã, nhòa cả hoàng hôn, trắng xóa con đường đất bên cánh rừng dẫn vào trại tù. Trời trút nước, giăng mờ những hàng kềm gai rào trại tù như muốn xóa bỏ xích xiên cho những kẻ mất tự do? Tiếng mưa gió ngân lên như khúc nhạc rót vào hồn khiến khung cảnh trại tù thêm thê lương tê tái!

Hồi còn ở trại tù Suối Máu, do thiếu ăn và bị lao động quá mức nên những vết thương cũ của tôi bị nhiễm trùng, lại thiếu thuốc men nên các bạn bảo tôi trông giống “bộ xương khô biết đi”. Lần đó các bạn tưởng tôi đứt rồi, nhưng tôi vẫn sống, vẫn lết từ trại này sang trại tù khác. Sức khỏe tôi càng ngày càng kém, thấy thương nên các bạn đã lãnh thế những công tác lao động nặng như vào rừng cưa cây, đập đá núi làm đường... anh em để tôi làm những việc nhẹ ở lán. Có lần tôi được giao đi lãnh cơm cùng người bạn. Tôi, một kẻ gần như mù, còn bạn thì đi bằng chiếc chân gỗ! Cả hai khiêng thau cơm nặng cho cả lán; cái thau được gò bằng tôn chế biến lại, trông nó có vẻ to, đựng được nhiều, nhưng chia ra cho mỗi người cũng chỉ được lưng chén! Khi đoàn tù lao động trở về

chưa đến lán, thấy thau cơm các bạn đã reo lên...Người bạn khiêng phía trước

chẳng biết vì xúc động bởi những tiếng reo hay vì đường trơn ướt, chiếc chân gỗ chịu quá nặng, nên bước lệch đã khiến hai người té sấp xuống đường. Trong đoàn tù có những tiếng rú lên mà thanh âm nghe nãu nuột:

-Trời ơi! Cơm đổ rồi!

Chẳng một tiếng xót thương cho hai phé nhân bị té xấp, hay chẳng ai còn hơi sức để kêu ngoài sự ám ảnh của cơn đói mà vọng lên âm thanh từ trong vô thức: « *Đổ cơm rồi?!* » Khi con người trong cơn đói lả, tình đồng loại cũng mờ nhạt?! Khoảng khắc giao động lắng xuống những bạn tù ùa nhau chạy lại, kẻ thì đỡ tôi, người thì vực người bạn gốc Nhảy dù..., lớp còn lại xúm nhau nhặt từng hột cơm văng xuống dưới rãnh hiên lán rồi đem rửa từng hạt cơm như đãi cát tìm vàng, tìm ngọc. Mặc dù không trông thấy rõ nhưng tôi vẫn cảm nhận được cơn đói hằn trên khuôn mặt anh em, khiến những giọt lệ trong lòng tuôn trào theo cơn mưa chiều, như lớp sương mờ giăng mắt! Kể từ hôm đó tôi không chịu làm việc nhẹ nữa và cùng anh em vào rừng cưa cây. Tôi còn quyết định để một nửa phần cơm chiều của mình dành cho bữa cháo sáng. Tôi nghĩ: "*Đây cũng là cách chuộc lỗi đã tắc trách làm*

## Mưa Nguồn

Mưa rót vào hồn ta,  
giọt ngân buồn lên phím.  
Có phải gió đông về ?  
hàng cây sầu ngã nghiêng !  
Mưa trắng con đường phố,  
đòi một kiếp tha hương,  
sông nước xưa phai màu  
tìm đâu những ngày thơ !  
Tiếng mưa buồn trong gió  
nghe xót xa trong chiều  
chân gót mòn viễn phố,  
dòng thời gian mãi trôi...  
mưa rơi xuống bên đời  
ôi hiu hắt trong ta !  
Mưa ướt nhòa hoàng hôn,  
lạnh cung đàn rét mướt  
có phải gió mưa nguồn ?  
hồn ta sầu biển khơi.  
Mây vẫn trôi lơ lửng,  
đòi một thoáng hư vô  
Những ước mơ hẹn hò,  
Phù du khúc tình thơ !

**Đỗ Bình**

(Paris)

*đổ thau cơm của anh em". Bạn cùng tổ lúc đầu còn áy náy khi thấy tôi nhin bớt phần cơm mình để có phần cháo sáng, nhưng dần dần không còn ai thắc mắc. Tình trạng thiếu ăn đã trầm trọng và cơn đói đã trở nên gổ đầu, ăn bữa nay mà cái đói nó dồn từ vài bữa trước. Nhiều buổi chiều lao động về đói quá tôi đã ăn hết phần cơm để dành ..., sáng ra vài bằng hữu không thấy cháo đâm nổi quạu ! "Hình như các bạn ấy ngỡ bốn phần của tôi là phải có cháo sáng cho họ ăn...Thế mới biết ở tù cũng có thói quen !"*

Trong lòng tôi vừa có chút xót xa vừa ứng ứ! Rồi lại nghĩ:

*"Mình có ăn thêm một chút thì cũng chỉ kéo dài chuỗi ngày đau khổ, nhưng ít cháo sáng lại là chút niềm vui nhỏ mỗi ngày...cũng ấm lòng cho ít bạn bè".* Nhin riết rồi cũng quen, Thời gian gần nhau cũng chẳng lâu, nhóm bạn ấy và tôi bị biên chế phân tán đi khắp nơi. Sau này nghe tin bạn tôi có người đã ngủ yên nơi xó rừng, góc núi, nào ai còn thèm những hạt cơm rơi nữa! Chiều nay nhìn mưa rơi tôi bỗng cảm thấy buồn, nhớ những người xưa hay nhớ cảnh khổ ?

*"Đời buồn như chiếc lá,  
lặng rơi bên hiên nhà.*

*Mưa vô tình ngập lối  
Cuốn trôi mảnh hồn ta! "*

Paris vào hạ

**Đỗ Bình**

# NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI

## Tôn Nữ Mặc Giao

Sau lần thành công bán “chạy” như tôm tươi cuốn “Món Ăn Theo Bước Di Tàn” (MẮTBĐT) năm 2009. Thừa thắng xông lên, nhà xuất bản Bảo Linh lại vừa cho ra đời thêm một tuyển tập truyện ngắn với tựa đề: “Nỗi Lòng Người Đi” (NLND) vào thượng tuần tháng 5/2011 vừa qua. Lần này qui tụ những tay viết “thần sầu quý khóc”, tên tuổi “vang dội” khắp các tiểu bang nước Mỹ. Hi hi tin “ngộ” là bán lúa giống luôn đó à nhe! Nhưng mà nếu ai thích đọc văn của ngộ thì cứ “enjoy” nhe! Ngộ đây “cho không biếu không” chứ hông có bán, cho nên “vèo” một cái là sạch sành sanh.

Những ai chậm tay thì chịu khó... mua đi nhe! Để ủng hộ như một khuyến khích cho các tác giả vì thích viết, vì muốn duy trì và phát huy văn hóa Việt, muốn để lại cho đời sau những mẫu truyện, những mảnh đời khốn khổ sau khi đất nước không còn những khung trời tự do kể từ sau ngày 30 tháng 4 mịt mờ khói lửa, đau thương tang tóc của hơn 36 năm về trước. Muốn nhắc nhở để đời sau đừng quên cội quên nguồn, chúng ta là người Việt Quốc gia đời đời không thay đổi. Nên đã không quản ngại mang hết tim óc viết ra những lời tâm huyết tận đáy lòng mình một cách bất vụ lợi, trong đó bao hàm một ý nghĩa mà Mặc Giao nghĩ rằng tất cả người cầm bút đều đồng ý: “Người Việt còn là tiếng Việt còn”. Khắp thế giới, ở đâu có người Việt là ở đó tiếng Việt được lưu truyền không bao giờ bị mờ phai.

Tuyển tập truyện ngắn “Nỗi Lòng Người Đi” dày hơn 300 trang, bìa cứng, bóng, màu vàng lá non. Mặt sau in tên những tác giả viết chung, mặt trước là một bức hình buổi chiều tà

với cảnh mặt trời sắp ngã về Tây. Sự vàng rực của ánh mặt trời báo hiệu một ngày sắp tắt đang khuất dần về phía xa tít tận cuối chân trời, rọi xuống giòng sông phẳng lặng một cách yếu ớt chỉ còn bóng vài con chim bay muợn màng về tổ. Gieo vào lòng ta một cảm giác buồn vơi vợi.

NLND được viết bởi 14 tác giả với đề tài tự do, nghĩa là ai muốn viết cái gì thì viết tùy theo nguồn cảm hứng của mình. Đây là cuốn thứ nhì được nhà văn Diễm Buồn thức hiện nên có phần tiến bộ hơn cuốn MẮTBĐT. Khuyết điểm ít và cách trình bày cũng đẹp mắt hơn. MẮTBĐT cây bút nữ nhiều hơn cây bút nam (âm thịnh dương suy). Lại viết theo một đề tài chung, là mỗi tác giả một bài trong đó có ba món ăn để gợi nhớ đến quê hương. Rồi lại đem chuông đi đấm xứ người tít tận Paris xa tít mù tắp, “chuông” có reo hay không thì không biết (để độc giả nhận xét). Nhưng chuyến đi đã là một dịp cầu đưa những người có tâm hồn đồng điệu yêu thích văn thơ “xích lại” gần nhau hơn, để quen biết và thắt chặt thêm tình bằng hữu giữa những người cầm bút. Khi chia tay ai về nhà nấy rồi, nhưng dư âm của nó vẫn còn kéo dài bằng những văn thơ qua lại mãi không thôi như:

Người về Thu bở ngõ

Paris nhớ văn thơ

Chiều sông Seine gió lạnh

Lá vàng rơi hững hờ

Đỗ Bình (Paris)

Một tấm lòng thành gửi đến ai

Một lần gặp gỡ nhớ nhau hoài

Paris một chiều Thu tao ngộ

Kỷ niệm nơi này khó nhạt phai

Hồng Phúc (Dalas)

Mặc Giao họa lại:

Người về có nhớ tấm lòng ai...?

Sao ta thao thức nhớ nhung hoài

Paris gặp gỡ Thu tao ngộ

Ôm ấp tình này khó nhạt phai

TN Mặc Giao (San Jose)

Còn những bài thơ của các tác giả khác nữa, nhưng vì quá dài nên Mặc Giao không tiện nêu ra đây. Bây giờ ngồi đây viết lại, MG vẫn còn thấy bồi hồi, xúc động. Nhớ lại dư âm của buổi chiều Thu tao ngộ Paris năm nào, mà có cảm tưởng như nó vừa mới xảy ra ngày hôm qua.

Từ hồi nào đến giờ, MG không có thói quen phê bình văn của ai hết. Ngay cả hồi còn trung học cũng vậy, cứ để cho MG viết những viết cuối (Bố MG phê bình MG như vậy đó!) thì MG viết vung vít búa xua trời đất lên một cách ngon lành. Mà cứ hễ bắt phải chia nhóm ra để mổ xẻ, để phê bình rồi khen chê, đồng ý hay không đồng ý những tác phẩm của các bậc tiền bối xa xưa thì MG lại rất e dè và nhút nhát. Cho nên phần nhiều là MG thụ động, cứ yên lặng nghe các bạn bàn cãi mà trong bụng thì cứ “dzái trời cho thầy đừng kêu trúng tên mình”. Nhưng rồi tránh sao cho khỏi nắng? Lần đó thi đệ nhị hay đệ nhất lục cá nguyệt gì đó MG quên rồi, MG bóc thăm trúng đề tài Đoạn tuyệt của Nhất Linh, thầy hỏi cái gì trong bài MG cũng “pass” qua ngon lành hết. Nhưng đến khi thầy hỏi cảm nghĩ riêng:

- Em nghĩ sao về nhân vật Loan và những hoàn cảnh mà cô ta phải chịu đựng? Nếu là em thì em sẽ như thế nào?

MG “tịt”, suy nghĩ một hồi bí quá MG hỏi lại thầy:

- Thưa thầy câu hỏi này là thầy hỏi thêm hay là có trong đề thi?

Thầy ngạc nhiên mở to cặp mắt sau làn kính cận hỏi lại MG, cặp mắt thấy ti hí mắt

lượng nhưng MG cũng nhìn thấy được sự ngạc nhiên trong làn “ti hí” đó:

- Tại sao em lại hỏi vậy?

MG khỏ sở:

- Dạ thưa thầy, nếu là hỏi thêm thì xin thầy miễn cho vì quả thật là “con” không dám. Đối với “con”, văn chương của các bậc tiền bối đã in thành sách, được lưu truyền và cho vào chương trình giáo dục để giảng dạy ắt hẳn là có giá trị rồi. Con chỉ là “hậu sanh khả ố... ủa quên khả ứ!” Con làm sao dám mạo phạm?

Nhưng ông thầy vẫn “bướng”:

- Tôi vẫn muốn “con” phải trả lời.

Thầy vừa nói mà vừa tùm tùm cười. Lúc đó vì còn đang hồi hộp nên MG không có để ý, sau này mới biết ông thầy chọc quê MG vì tuổi thầy còn trẻ, chỉ độ bằng anh của MG mà thôi! Nhưng vì lúc đó MG quỳnh quá và cũng vì thói quen xung hô với mấy thầy lớn tuổi khác nên buộc miệng mà không hay. Thấy MG im lặng lâu quá thầy lại tiếp:

- Nếu “con” không muốn bị điểm thấp thì phải trả lời câu hỏi này.

Suy nghĩ một lát MG “thao thao bất tuyệt”:

- Không cần biết thời đại phong kiến, đạo Khổng đạo Mạnh gì hết. Chi lấy một trường hợp điển hình lúc đứa con bị bệnh đang chữa trị bằng tà thuật mê tín. Tuy “con” chưa đến tuổi lập gia đình và có con, nhưng cái thiên chức làm mẹ bẩm sinh trời ban cho phụ nữ và cái tình mẫu tử của người mẹ tiem ẩn trong “con” trỗi dậy. Nếu là Loan, với cái vốn học thức và hiểu biết như vậy. Con sẽ “đá” văng ba te ông thầy pháp và đẩy bà cụ mẹ chồng cùng cô em chồng “đi chỗ khác chơi”, ôm lấy đứa con đưa đến nhà thương chữa trị rồi muốn ra sao thì ra. Ít nhất là đứa con cũng được còn sống, người ta nói “cứu một mạng người còn hơn xây bảy cấp phù đồ” mà thầy! Huống chi đó lại là đứa con mình đứt ruột đẻ ra, thật là nên lắm! Phải không thầy?

Thầy tùm tùm không nói gì và cũng không hỏi thêm gì nữa, sau đó thầy “tha” cho về chỗ và điểm thi của MG cũng “không tệ”. Cho đến bây giờ MG vẫn thắc mắc không biết câu hỏi đó có trong đề thi không? Sở dĩ MG phải dài dòng văn tự như vậy là để quý vị hiểu, MG không dám phê bình văn chương của ai hết. Với cuốn NLND này cũng vậy, MG chỉ viết theo ý riêng của MG thôi rồi tùy độc giả nhận xét.

**NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI** có 14 tác giả tất cả mà chỉ có 4 cây bút nữ, nghĩa là lần này dương thịnh âm suy. Mỗi một bài đều có kèm hình và tiểu sử của tác giả. Mà thường thì hình của mấy ông chẳng mấy ai để ý, có già trẻ hay xấu đẹp chút đỉnh ít ai phê bình. Còn hình phái nữ thì “bị” sự chú ý nhiều hơn của độc giả cho nên ít khi trung thực (không phải nói các chị trong NLND). Vì MG đã từng được trông thấy ở những cuốn khác, nhòm vào cứ y như người mẫu ý. Nhưng cẩn thận, toàn là “Thị Nở” với “dạ Xoa” không đây! Thượng Đế thật là bất công, đã tạo ra ông A Đam mà còn sinh chi ra E Và cho rắc rối? Lại còn bắt sinh nở đốn đau, nuôi con khổ sở nên dung nhan mới mau tàn tạ hơn đàn ông. Cho nên nhìn hình của họ có khác nhiều với thực tế khi gặp bên ngoài thì cũng chẳng có chi là “lạ”. Thông cảm! Thông cảm!...

Mở đầu cuốn NLND là câu truyện “Đứa con” của tác giả Nguyễn Liệu (San Jose). Thoạt đọc văn của ông, MG cứ ngỡ là cây bút nữ, bởi ông viết lên nỗi lòng người đàn bà goá trẻ, có chồng là một vị Đại Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cũ. Chồng chết bà ở vậy nuôi con, lưu lạc sang xứ người vẫn hy sinh cả một đời xuân sắc cho con thành danh thành đạt, thành gia thất đàng hoàng. Nhưng cuối đời bà lại phải chịu cô đơn, tìm về Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà của chế độ cũ trước năm 75 ở Việt Nam và chết lạnh như

một cái xác vô chủ bên nấm mồ đổ nát của người chồng chỉ vì “đứa con”. Vâng! Đứa con mà bà đã hy sinh cả cuộc đời son trẻ để dạy dỗ nuôi nấng cho nó nên người. Cuối cùng chỉ vì chữ hiếu không qua được chữ tình, đứa con đã quá nghe lời vợ “mời” bà ra khỏi nhà nên mới có kết cục thảm thương như vậy. Thật là tội nghiệp! Tác giả chỉ biết gói gắm một câu: “Người đang làm, trời đang ngó đó con ơi!”.

Kế đến là tác giả Lê Hữu Huy (Arizona) trở về Việt Nam với bài tường thuật, viết lại chuyến đi thăm Cần Thơ quê hương ông với những biến cố lịch sử của miền Tây Nam bộ. Trong bài thấy ông nhắc nhiều đến cô “cháu gái” tên Nai Vàng, không biết có phải chú Đạt với cháu Diễm trong tiểu thuyết Yêu của Chu Tử không đây?

Tác giả thứ ba là nàng thơ Lưu Hồng Phúc (Dalas) với bài viết “Người Con Dâu Xứ Mỹ” thật xuất sắc (nhận xét riêng của MG). Được đăng với cả hai ngôn ngữ Mỹ Việt mà khi đọc xong (lần thứ hai) đến đoạn cuối, MG vẫn xúc động với hai giọt nước mắt trào ra trên khoé mắt. Thật khó mà thấy được người con gái Việt Nam nào lại dễ thương được như chị (?) của Lưu Hồng Phúc trong câu chuyện vậy.

*Ánh mắt em là hai ly rượu*

*Uống một đời chưa cạn hết men cay*

*Ta ngầy ngật vô chừng con túy lúy*

*Rượu từ đâu em rót được thêm hoài?*

Đó là bốn câu thơ mở đầu cho bài “Ba Con Về Rồi!” của cố nhà văn, nhà thơ kiêm nhà báo Phương Triều (qua đời năm 2008) tại Texas. Truyện ngắn này cũng là một khía cạnh trong trăm ngàn khía cạnh của cuộc đời. Yêu nhau rồi bỏ nhau, có chồng rồi vẫn đi cặm sừng chồng như cuộc đời vẫn thường thấy. Gia đình nào cũng có nỗi khổ riêng, con cái, anh em xích mích lợc lừa, xử tệ với nhau



để tranh giành gia tài cũng là... “chuyện thường tình thế thôi!” Nhưng kết cuộc vui, có hậu làm người đọc (là ta đây) hài lòng.

Cái ông Thái Quốc Mưu (Atlanta) này có tám hình giống y như cố Tổng thống Ngô Đình Diệm năm xưa, và những giọng tiểu sử có đôi chút thật thà (?) giống ta làm ta đây khoái chí! Nghĩa là cứ tuốt tuốt: “khai sục tuổi để đi học” cũng nói ra. Sở thích riêng: “Chỉ thích các bà” cũng không che đậy. Sao mà giống “Ngài” Tôn Thất Mặc Kệ (TTMK) thế không biết! Đọc bài “Đường Tình Vạn nẻo” của ông cũng biết ngay là ông chỉ thích các bà, ông ngồi chính giữa, hai bà hai bên. Tay trái ông bóp vé một bà, tay phải ông xoa đùi một cô, cuối cùng ông lãnh một cái bạt tai chằm hết. Thế là... thua Ngài TTMK rồi nhé!

Tác giả Phx Hoài Hương (Arizona) cho NLND tựa bài “Cũng Một Kiếp Người” và chấm dứt bằng một câu than thở: “Ôi! Một con tinh trùng khôn khở!” Nghe sao nhức nhối và đau buốt cả lòng ngực, bởi MG là đàn bà nên lòng từ tâm và trách nhiệm của một người mẹ lúc nào cũng sẵn có. Không đau làm sao được khi nhìn thấy một đứa bé “tự nhiên” có mặt trong cũi ta bà này, lẩn lóc và lớn lên như một loài cây dại không biết cha, biết mẹ là ai. Trở thành kẻ bụi đời sống nhờ vào lòng thương hại của bá tánh để rồi tự sinh tự diệt chứ chẳng bao giờ được mẹ ôm vào lòng, được nếm mùi ấm áp của mái ấm gia đình. Thật là tội nghiệp “thằng bé”! Là thằng bé con lai trong bài chứ không phải... của các ông đâu! Nghèo mà ham...

Thưa Cha (?) Đào Thanh Khiết, đọc bài giảng của Cha mà đầu óc của “con” cứ lơ lơ mơ quay về quá khứ thời son trẻ. Có một ông cha tu xuất muốn cưới con làm vợ, đêm đêm đến nhà giảng đạo để “tán” con. Nhưng vợ chồng là phải có duyên nợ cho nên chúng con không có nắm tay nhau “I Do!” trước mặt

Chúa được. “Người đó” đã khóc rống lên và trách rằng: “Anh bỏ nhà thờ anh quên cả Chúa để chạy theo em, mà bây giờ... Hu hu!...”. Nhưng hiện tại đã một vợ năm con rồi đó cha ơi! Thì ra tình chỉ là “con gió thoảng” mà thôi phải không cha? Bài giảng “Hy Vọng Cho Thanh Niên” của tác giả Đào Thanh Khiết (Arizona) là truyện thứ bảy trong NLND. Thiệt không biết có phải là “Cha” không nữa! Nếu có gì mạo phạm, xin “Cha” rộng lòng tha thứ cho.

“Tà Áo Dài” của tác giả Nguyễn Thanh Dũng (Chicago Illinois) làm cho MG cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái, “tự ái dân tộc” như được vuốt ve sau khi đọc xong câu truyện. Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, chiếc áo dài vẫn được xem là “Quốc phục VN”. Chưa kể ba miền Bắc, Trung, Nam, mỗi miền đều có những nét đặc thù riêng của nó. Nhưng nói chung vẫn là chiếc áo dài. Một người con gái Mỹ tên Sharon (trong bài) đã được thấm nhuần phần nào giáo lý Đông phương nhờ người cha là một quân nhân đã từng tham chiến ở VN, thích nền giáo dục văn hoá Đông phương nên đã tìm hiểu và đưa giáo lý đạo Khổng Mạnh vào gia đình để dạy dỗ con cái. Cô Sharon yêu thích một người con trai VN tên Miện, cô chịu được mùi cá kho, ngửi được mùi nước mắm khi Miện ăn. Cô biết thưởng thức cái đẹp của chiếc áo dài và reo vui thích thú khi thấy chúng bay lượn trên truyền hình trong những show ca nhạc của người VN. Vì người con trai VN cô yêu, cô đã chịu khó diet cho ốm bớt mặc dù cô chỉ tròn trín chứ không phải mập, nhưng cô muốn mình phải thật sự giống hệt như con gái VN. Nghĩa là mỏng như lá liễu để mặc áo dài trong ngày đầu tiên ra mắt với gia đình Miện, và cô đã làm được. Đọc trong bài thấy mẹ của Miện khen cái eo cô như thế nào thì cũng đủ biết. Và dĩ nhiên ông bố của Miện cũng từng là một chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng

Hòa khi xưa cho nên hai gia đình quả là “môn đăng hộ đối”. Chúc mừng! Chúc mừng!

Tác giả Duy An Đông (San Jose) với “Quê Hương Tôi” và niềm tự hào với hơn bốn ngàn năm văn hiến của dân tộc VN. Trải bao triều đại lịch sử, dựng nước rồi giữ nước. Qua bao thời kỳ khó khăn, gian khổ nhiều lúc tưởng chừng như sắp bị xoá tên trên bản đồ. Vậy mà Ông Cha ta đã không quản ngại hy sinh biết bao xương máu để cho đất nước được tồn tại, được phát triển và vẹn toàn lãnh thổ cho đến ngày hôm nay. Mặc Giao “khoái” nhất khi đọc câu: “Các thế hệ con cháu chúng ta noi gương tiền nhân, vì lợi ích quốc gia mà bảo toàn lãnh thổ và giữ vững chủ quyền đất nước”. Ý nghĩa lắm thay! Nhưng biết có còn không hình cong như chữ S, quê hương tôi? Bởi những đứa con bất hiếu của mẹ VN đang cắt dần thân mẹ để dâng hiến cho “người anh em” của họ (là Tàu cộng). Chỉ còn biết cầu xin và cầu xin...

Tác giả đứng số bù (10) là ta đây! Tôn Nữ Mặc Giao (San Jose) với “Sông Quê”. Người miền Bắc (Bắc kỳ 54 chứ không phải 75 đầu đây nhé!) mà cũng bày đặt viết truyện miền Nam. Bài này phải để “bác” Duy An Đông nhà ta cho ý kiến chứ “em” chả dám. Truyện ngắn của MG không có đoạn kết, anh DAD đọc xong đã kêu điện thoại nói với MG rằng:

- Nì! Mặc Giao! Đọc xong truyện của MG, thằng Đực nó tức quá chết mất tiêu rồi còn đâu nữa mà có đoạn kết!

Cũng nhờ có cuốn NLND này mà Lưu Hồng Phúc đi ăn cưới đứa cháu ở LA, đã chịu khó đi xe đò đến San Jose ngụ tại nhà MG. Chị Diễm Buồn từ Sacramento đến nhà in Papyrus (San Jose) lấy sách cũng ghé nhà MG, anh Duy An Đông cũng quá giang xe chị Diễm đến họp mặt làm một bữa cơm đầu láo và hát Karaoke vui quá trời luôn.

Cụ Hà Thượng Nhơn và tác giả Võ Thạnh Văn dính liền với nhau trong cuốn NLND. Sở

đĩ MG nói dính liền nhau là vì cụ Hà Thượng Nhơn không có viết mà ông Võ Thạnh Văn viết về cụ. Cụ Hà Thượng Nhơn là một tên tuổi lớn không ai mà không biết. Như đã tâm sự ở trên với quý độc giả, MG rất là sợ “đụng” đến các bậc lão tiền bối, cho nên ở đây MG không dám viết mà chỉ đọc “Kỷ Niệm Với Thi Lão Hà Thượng Nhân” của ông Võ Thạnh Văn mà thôi. Trong đó có ba bài thơ, mà hai bài “Chiêm bao đất Trích” và “Hạc Nhớ Bóng Tùng” là của ông Võ Thạnh Văn làm để tham kiến với cụ Hà Thượng Nhân. Bài thứ ba là bài “Ra Đi Nghiêng Xế Bóng Tùng Rợp Che” của cụ Hà Thượng Nhân họa bài “Hạc Nhớ Bóng Tùng”. Khi đọc xong ba bài thơ, MG có cảm tưởng mơ mơ màng màng như “Đưa em tìm động hoa vàng”, và đặt diu thánh thót như “Tiếng sáo Thiên thai”. Khiến MG không khỏi nhớ lại lời dạy của cụ Hà Thượng Nhơn nói với ông xã trong một dịp đàm đạo nào đó: “Thơ là phải ngắn gọn, mờ mờ ảo ảo, nghĩa không rõ rệt mới làm thơ hay được”. Mặc Giao hiểu nhưng MG không làm được mà chỉ biết ví von. Giống như hát nhạc thính phòng, mọi người im lặng để thưởng thức một cách êm dịu những lời bóng gió như: “Em ở đâu hồi mùa Thu tóc ngắn...” Chứ nhạc thính phòng không thể nào nghe “rõ” ông ông: “Đời tui cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn”. Hoặc: “Tui nghèo, em cũng chẳng cao sang”... nghe sao được? Tóm lại ba bài thơ trong bài “Kỷ Niệm Với Thi Lão Hà Thượng Nhơn” của phù hư đặt sĩ Võ Thạnh Văn đối với MG thật là “hết xẩy!”

Tác giả Nam Giao (Arizona) với “Bóng Mây Xưa”. Thời buổi này, thật khó mà có được một gia đình nào như gia đình của chú Điền trong truyện. Sang Mỹ rồi mà vẫn giữ được lời hứa năm xưa với bạn. Chỉ trong một bữa tiệc nhậu, bốc húng đã làm giẫy hứa gả đứa con gái tên Nhân cho Dũng con trai của bạn khi chúng lớn lên. Rồi vì chia cách bởi năm 75 kẻ ở người đi, gia đình chú Điền đi

Mỹ, còn gia đình chú Sang cha của Dũng và cũng là người bạn chí thân mà chú Điền đã cam kết sẽ gả con gái khi chúng lớn khôn thì hồi hương về quê làm ruộng. Hai mươi năm sau chú Điền dắt con gái về nước tìm lại người bạn xưa để thực hiện lời giao ước, đưa con gái cũng thật là ngoan ngoãn chịu nghe theo lời cha sắp đặt. Khi về đến quê hương, vợ chồng người bạn năm xưa đã qua đời, chỉ còn lại đứa con trai là Dũng nay đã có vợ con. Chú Điền đến trước bàn thờ hai vợ chồng người bạn và đưa lá thư “hôn ước” cho Dũng đọc. Xong, chú khấn vái và xin phép linh hồn bạn được xé tờ giao ước trước mặt đôi trẻ để Dũng được yên lòng quên đi mà lo bổn phận với gia đình vợ con hiện tại, Nhân cũng được yên tâm hướng về tương lai phía trước. Riêng chú Điền, tuy hai vợ chồng người bạn đã khuất và không nhớ gì đến lời hứa năm xưa, nhưng chú không buồn mà chỉ nghĩ là mình đã làm đúng. Lòng chú không còn lo âu, buồn phiền mỗi khi

nghĩ đến đứa con gái hiếu thảo của chú, từ nay sẽ không còn nặng nề nữa khi nhớ lại tờ giao ước mà chú đã áp đặt lên vai con từ những ngày còn thơ ấu.

Tác giả Dư Thị Diễm Buồn bao chót với “Nhật Bản Trong Tôi”. MG chưa từng đi Nhật bao giờ, nhưng đọc xong truyện của chị MG muốn đi du lịch hết sức. Nhưng vì Nhật bản mới vừa trải qua những trận thiên tai kinh hoàng và đang phải chống chọi lại với thảm họa xi lò nguyên tử. Chúng ta không giúp được gì thì thôi, ai lại nữ “đi chơi” trên sự đau khổ của kẻ khác bao giờ? Đúng như chị Diễm đã viết: “Thiên tai tuy xảy ra riêng trên một nước! Nhưng đây là nỗi đau chung của toàn nhân loại”. Thôi thì chúng ta đọc bài của chị cho đỡ ghiền.

*Tôn Nữ Mặc Giao*  
(San Jose)



**BÁC SĨ**

**NGUYỄN QUỐC QUÂN**



**CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA**

4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

**KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN**

# Nơi Chốn Mùa Đông

VŨ NAM

Ngày xưa khi ngồi chung dưới mái trường trung học Khương không để ý đến Hồ Thu. Rõ ra là Khương không thấy phải lòng với Thu, không thấy yêu Thu. Những lúc lớp bạn rộn làm bích báo, hai người có dịp gần gũi vào những buổi chiều sau nguyên một buổi sáng đã gặp nhau ở trường, Khương đâu có „tán tỉnh“ Hồ Thu, anh chỉ tập trung vào việc làm báo. Khi ấy Khương chỉ có mình Hoàng Yến trong trái tim. Yến nói giọng nhỏ nhẹ. Lời như ru. Ngoài giờ học buổi sáng, buổi chiều cô ít tham dự vào việc của lớp vì phải phụ nhà bán chè. Quán Hoàng Yến buổi chiều thường đông khách. Thỉnh thoảng Khương và các bạn cũng ghé ăn. Quán chè nhà cô nổi tiếng vì ngon. Chè đậu đen, đậu xanh ăn chung với vài hột đậu phộng chiên giòn. Chè không biết do ai nấu, chỉ thấy Hoàng Yến lo phần phục vụ khách vì cô tháo vát, lanh lẹ và có ưu điểm từ giọng nói nên rất được lòng khách. Yến có nước da trắng, người trung bình, mảnh khảnh. Cô là một trong những người thuộc loại đẹp, có nhiều người theo đuổi, trong đó có Khương. Cô không tỏ vẻ mình đẹp trước mặt mọi người. Nhưng ai ai cũng nhận ra cô là cô gái đẹp.

Ngược lại với Hoàng Yến, Hồ Thu khép kín, có nét đẹp hiền hòa. Da mặt hồng hào, miệng cười tươi với những chiếc răng nhỏ, trắng và đều. Thân hình Hồ Thu không mảnh khảnh như Hoàng Yến, mà đầy đặn. So ra ngày ấy chưa biết ai đẹp hơn ai. Còn bây giờ kẻ đông người tây, hai cô bạn học ngày nào chắc chưa có dịp gặp lại nhau. Nhưng Khương đã có dịp gặp lại Hoàng Yến rồi nên anh có một nhận xét: Hiện tại Hồ Thu đẹp hơn Hoàng Yến, dù Hồ Thu đang còn ở Việt Nam, Hoàng Yến đang ở ngoại quốc.

Hồ Thu dư biết ngày xưa Khương không phải lòng cô, anh phải lòng Hoàng Yến, nên sau

ba mươi mấy năm gặp lại Khương, cô vui nhưng vẫn chọc „người tình trong mộng“ của anh. Sao, ở ngoại quốc anh có gặp lại Hoàng Yến lần nào chưa. Khương ghẹo lại cô. Ngày xưa anh phải lòng Hoàng Yến nhưng bây giờ là đang phải lòng Hồ Thu đây. Hồ Thu biết Khương nói giỡn nên cô cười thật tươi.

Hồ Thu hẹn rủ người bạn học cũ, mà cô lúc nào cũng nghĩ như người anh trai (vì Khương có bao giờ tỏ tình với Hồ Thu đâu) đi uống cà phê ở quán Tô Tinh trên đường X trong thành phố. Đi bên Hồ Thu, ngồi bên Hồ Thu, Khương rất ngạc nhiên vì sau ba mươi mấy năm trên đất nước Việt Nam nhiều xáo trộn nhưng Thu vẫn còn giữ nguyên vẹn sự trẻ trung hồn nhiên và nét đẹp của thời thanh xuân. Dù thỉnh thoảng cô vẫn bàn đến việc học hành của hai đứa con, đến những lo toan mệt nhọc trong gia đình, trong sở làm, nhưng nét lo lắng chỉ phớt qua, sau đó phải trả lại cho cô sự tươi tỉnh. Trời Sài Gòn hôm ấy đang nắng. Từ điểm hẹn của hai người Hồ Thu gọi một chiếc taxi để đến quán cà phê. Khi bước ra khỏi taxi, nắng chói chang rọi xuống đường phố, Hồ Thu đã phải mở dù để che nắng, y như người ta đang che mưa. Thói quen này bây giờ ở Sài Gòn Khương thấy hay hay. Các cô sợ nắng làm đen, nhưng lòng đường giữa mùa hè có đầy những cánh dù nhiều màu cũng làm đường phố đẹp hẳn lên. Vẫn cách nói chuyện pha trò và hay cười của Thu làm không khí trò chuyện giữa hai người vui hơn. Thu kể về những chuyện ngày đó chứng mình. Ngày đó anh Khương có để ý gì đến em đâu! Sao, Hoàng Yến dạo này ra sao, anh có thường liên lạc với Hoàng Yến không. Buổi trưa hè Sài Gòn, ly cà phê sữa đá làm cả hai tỉnh táo. Sài Gòn bây giờ làm cả phê ngọt quá! Lần nào uống Khương cũng đổ thêm miếng nước trà vào. Trà được ướp hương pha chung vào ly cà phê sữa cho mùi vị rất được. Thu nói cô làm trong hãng bào chế thuốc, vài năm nữa là về hưu rồi. Về hưu sẽ có nhiều thì giờ để đi du lịch ở trong nước. Cô chưa đi du lịch nhiều và cũng chưa có lần nào ra ngoại quốc.

Hiện tại Hồ Thu không bịt mặt, mang bao

tay, đội nón bảo hiểm. Không biết cứ mỗi buổi sáng đi làm việc, khi ra đường Hồ Thu sẽ ra sao với những "dụng cụ" này. Chắc lúc ấy đứng đối diện với Hồ Thu, Khương cũng không thể nhận ra. Ở Việt Nam bây giờ, khi những cô bạn, người bà con chạy xe đến đứng đối diện với Khương, anh vẫn chưa thể nhận ra, cho đến khi họ lộ khuôn trang. Chiếc áo dài tha thướt, ngồi sau xe Honda, đôi chân để một bên, tay ôm eo người tình đã trở thành dĩ vãng. Hôm nay các cô đa số mặc đồ Tây, phủ kín từ đầu đến chân. Đúng là mỗi thời mỗi khác. Mỗi thời có những kiểu riêng.

Uống cà phê xong, Khương "táo bạo" rủ Hồ Thu vào xi-nê. Anh hỏi hộp chờ cô trả lời. Cô chọc anh. Không có Hoàng Yến ở đây, thôi em đi thể cho Hoàng Yến vậy, sao anh chịu chưa. Hồ Thu chọn rạp Đại Đồng ở đường Cao Thắng vì hôm nay ở đó có chiếu một phim tình cảm.

Trên đường ngồi xe đến rạp xi-nê, tâm hồn Hồ Thu dao động giữa hai trạng thái: phần chân và nuôi tiếc. Những ngày còn tát bật ở VN, cả mười mấy năm trời hai vợ chồng còng lưng ra làm lụng nuôi ba đứa con. Hai vợ chồng làm công nhân viên nhà nước cả ngày mà nào có đủ ăn. Mỗi tháng vài chục bạc, mười mấy ký lương thực, ký thịt, nửa ký bột ngọt v.v...Kỷ niệm thời áo rằn đã tan thành mây khói, đã về miền viễn du, thỉnh thoảng gặp lại ngoài đường, giữa phố Sài Gòn, những người bạn học ngày xưa. Dù vội vàng nhưng vẫn có thì giờ cho một ly cà phê đá trong một quán cóc nào đó ở góc đường để trò chuyện về "những ngày xưa thân ái". Trong một lần, thật tình cờ Hồ Thu nghe tin từ một cô bạn nói Thái đã...! Tình yêu của năm lớp đệ nhất với Thái vẫn không giúp được gì cho Hồ Thu để cô có điều kiện, thời giờ để một lần tìm xem, hỏi ra tường tận lý do nào mà Thái đã bỏ...đi! Mãi sau này qua thêm những người bạn khác cô mới biết rõ tường tận về chuyện của Thái. Rồi cô cũng phải có gia đình, với anh chàng sinh viên cùng cô đêm ngày mình sinh áo ướt trên nông trường kinh tế mới Lê Minh Xuân ở Cũ Chi. Sanh một đứa con đã là từ già bạn bè,

không biết ai còn ai mất, ai đã ra sao. Hai đứa con thì chỉ còn biết cho gia đình. May mà năm 86 đất nước Đổi Mới, thờ phào nhẹ nhõm. Kinh tế từ từ theo hướng... thị ... trường..., nên bán thuốc Tây riêng được và gia đình mới từ từ ngất đầu lên cho đến hôm nay, ngày gặp lại người bạn cũ, Khương, từ Canada về.

Với Khương. Tình yêu? Tình bạn? Lãng đãng như „khóí lam chiều“. Mờ mờ ảo ảo. Ngày ấy, Khương có đá động gì về tình yêu với cô đâu. Chưa có lấy một lời tỏ tình! Khương chỉ có cái nhìn ân cần nhờ vả nhưng nồng cháy khi nhờ cô giúp một việc gì cho lớp. Khương biết Thái đang theo đuổi cô, và chính Khương, dù kín đáo, cũng để cho mọi người biết là anh đang theo đuổi Hoàng Yến, chứ đâu phải cô, đâu phải Hồ Thu này! Thỉnh thoảng Khương ghé nhà cô với Thái, anh chỉ ngồi xa xa, để cho Thái và cô tâm sự. Thỉnh thoảng mới xen vào ít lời để chọc ghẹo hai người.

- Đang nghĩ gì vậy? Có nghe nói giờ Thái ở đâu không Hồ Thu?

Khương hỏi, Hồ Thu mới trở lại hiện tại:

- Ừa, chứ anh không nghe biết gì sao?

- Không!

- Thái đã chết rồi! Chết ngay ngày ba mươi tháng tư bảy mươi lăm.

- Sao lại chết trong ngày ấy? - Khương nóng lòng muốn biết.

- Nghe nói lúc ấy Thái đang học Không quân ở Mỹ, hết tài khoá, phải về nước. Thái phải vào trường Sĩ Quan Thủ Đức để học giai đoạn quân sự cho sĩ quan bộ binh. Sáng 30 tháng 4, trước khi Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, trường Thủ Đức vẫn còn chiến đấu. Nghe kể Thái bị một chiếc xe tăng của mấy ông Việt cộng bắn chết ngay trên giao thông hào của trường. Ngay sáng ngày 30 tháng 4!

- Trời chuyện thể thảm vậy mà bây giờ tôi mới biết! Tội nghiệp Thái quá!

Hồ Thu hỏi Khương:

- Sáng 30 tháng 4 anh Khương đã đi chưa? Anh giỏi thật!

- Lúc đó đang trên tàu ra biển.

Hai người lại yên lặng, rong ruổi theo những ý nghĩ riêng tư. Với Khương, mới đây mà đã mấy chục năm. Mấy chục năm anh lẫn lộn ở xứ người. Ráng học cho xong ngành kỹ sư điện toán, rồi cũng bù đầu bù cổ lo cho gia đình từ ngày ấy đến nay. Kỷ niệm quá khứ là những ý niệm mù mờ trong đời sống ồn ào náo động ở xứ Canada. Nhưng việc vừa nghe tin Thái chết ngay ngày 30 tháng 4 làm Khương có ít suy nghĩ không vui. Các anh là dân sự, là sinh viên, Việt Cộng có chiếm miền Nam chắc cũng không sao. Còn Thái và các người lính, chắc là trăm điều cơ cực nguy hiểm trong chế độ mới. Vậy mà anh lại lo chạy trước để yên thân, còn bạn mình, đang đi lính lại đang đối diện với xe tăng của Việt Cộng trong cái ngày cuối cùng oan nghiệt ấy. Và đã chết! Mấy chục năm mà anh nào biết nào hay! Thái chắc đã mờ yên mà đẹp, hồn phách tiêu diêu, nhưng Khương đang gặm nhắm nỗi buồn.

Chuyện tình nào cũng qua. Mỗi tình nào rồi cũng phai pha với ngày tháng. Hồ Thu ngắm nghĩ, hôm nay Khương trở về đây, tìm gặp lại mình, cô thấy vui lắm. Kinh tế gia đình đã được bình thường từ mười mấy năm qua, con cái đã lớn, nên bây giờ cô thấy có quyền hưởng thụ một buổi chiều bên người bạn học ngày trước. Cô nghĩ, cũng có thể ngày đó Khương đã yêu mình, như Thái đã yêu mình, nhưng anh không nói ra. Nếu không sao anh cứ rủ mình đi làm báo vào những buổi chiều, sau giờ học sáng. Ai cũng nói anh đề ý Hoàng Yến, nhưng cô cũng thấy anh vẫn có sẵn đón và cảm tình với cô, nhất là anh luôn tìm chuyện đề gân gùi. Còn chuyện đẹp xấu ngày ấy? Chưa biết ai đã đẹp hơn ai!

Ngày ấy đâu phải là Khương không yêu Hồ Thu. Nếu không yêu Khương đã không tìm đến thăm Hồ Thu sau ba mươi mấy năm không gặp. Anh dứt khoát muốn nhìn lại mặt Hồ Thu. Ngày đó Khương đã phải lòng ngay khi gặp Hồ Thu vào năm học lớp đệ nhất. Hồ Thu từ một trường khác, sau khi xong tú tài 1, đã vào học ở trường Khương đang học. Nhưng vì cùng là dân văn

nghệ viết báo cho lớp nên họ dễ thân nhau nhanh hơn. Trong ban báo chí ngày đó, ngoài Khương, Hồ Thu, còn có Thái, bạn thân của Khương, người bạn học giỏi, tài hoa. Thái tỏ tình và rất ga-lăng đối với Hồ Thu trước mặt tất cả bạn bè. Không riêng Khương, ai ai trong lớp cũng biết Thái đã phải lòng Hồ Thu. Như bao nhiêu chuyện tình „lãng mạn“ thời học trò, Khương tìm cách lãng xa ra khi Thái có cơ hội gần Hồ Thu, cứ gọi như là Khương hy sinh tình yêu cho bạn. Đề qua mắt thiên hạ anh còn làm bộ theo đuổi Hoàng Yến, cô gái làm nhiều thằng nam sinh chơi voi. Năm sau, lên đại học, Khương đậu vào Phú Thọ, Thái vào Không Quân, Hồ Thu theo học ngành Dược khoa. Thình thoảng Khương nghe nói hai người cũng gặp gỡ nhau nhưng hình như tình cảm Hồ Thu dành cho Thái không sâu đậm, nên Thái đã dần quên Thu. Còn Khương chưa đâu tới đâu thì bảy mươi lăm lại đến Canada, Hoàng Yến đến Mỹ. Nghe nói Thái và Hồ Thu đã bị kẹt lại.

Ngồi bên cạnh Hồ Thu, nhớ lại những ngày còn là học sinh với Hồ Thu với Thái bao giờ cũng là những ngày Khương giả bộ như chẳng quan tâm gì đến Hồ Thu, cứ lo chăm chỉ học, lại còn cố tạo cho Thái và Hồ Thu có dịp gần gũi, giờ bỗng nhiên anh thấy việc làm ngày ấy của mình nông nổi như lời ca anh đã đọc được trên Internet lúc gần đây... *giờ ra đi mới thấy lòng tiếc nuối, những kỷ niệm một thời nồng nôi, cứ thôi thúc hoài khắc khoải cả trái tim...* Anh tiếc là ngày ấy yêu Hồ Thu sao anh không tranh với Thái để chiếm lấy Hồ Thu, lại đi nhường một cách vô ích, ngớ ngẩn, bây giờ anh không thể nào cùng Hồ Thu vượt qua vòng lễ giáo để yêu nhau như những tình nhân. Chồng và con Thu đang chờ ở nhà. Vợ và con anh đang chờ ở Canada. Những bước thêm, xa, chỉ là những bước chân phiêu lưu!

Khi ra khỏi rạp, ánh nắng đã dịu, nhưng vẫn còn gay gắt. Thu lại mở dù che cho hai người. Khương lấy dù từ tay Hồ Thu, và tự động đi sát vào cô để che mát cho cả hai. *Nắng Sài Gòn anh*

đi mà chột mắt, bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông. Lời bài ca thật hay. Nhất là trong lúc này. Hồ Thu không đang mặc áo lụa Hà Đông nhưng Khương vẫn thấy rất mát bên mỗi tình cảm ngày trước. Anh tiếc. Nếu ngày đó Khương đã nói được với Hồ Thu ba chữ “anh yêu em” thì bây giờ cuộc đi chơi chung hôm nay có ý nghĩa biết mấy.

Chưa chịu về nhà, Hồ Thu rủ Khương vào quán bò bía và nước mía. Ngày nào tuổi còn nhỏ, tính tình hơi hột, ít quan tâm đến người mình yêu, còn bây giờ chưa hẳn già nhưng Khương lại chú ý những chuyện chung quanh, đôi khi rất nhỏ nhặt. Anh thấy miệng Thu ăn món bò bía rất ngon, cách cầm, cách nhai, như cô chưa từng ăn một món ngon như thế. Xong lại còn uống nước mía. Cô hỏi Khương, anh có dám uống nước mía không. Thường Việt kiều về rất sợ đau... bụng vì nước mía. Anh chia ra cho cô coi mấy viên thuốc Tây trị đau bụng anh đang mang trong bóp và nói nếu vì Thu có đau cũng chẳng sao. Thu cười. Lúc sắp chia tay Khương mạnh dạn hỏi về chuyện gia đình của Hồ Thu trong hiện tại và mỗi tình ngày trước với Thái, vì Khương đã ra đi từ năm 75, nên mọi tin tức về bạn bè ở Việt Nam từ ngày đó đã biệt tăm.

Hồ Thu kể ra Khương mới biết. Lúc Thái học trong trường Không Quân ở Nha Trang Thu có ra thăm. Tụi em đi chơi ở Hòn Chông, phố Nha Trang. Khi đó anh đang học bên Phú Thọ, lo máy móc, nên đâu mà đến chuyện lính tráng. Buổi trưa Nha Trang biển đông người... Thấy mặt Khương buồn buồn nên Hồ Thu hơi ngại, nghĩ chắc anh không muốn nghe chuyện tình của người "em gái" nên cô không kể tiếp, mà đổi đề tài, hỏi: Sao về Việt Nam lần này anh có định đi chơi đâu không? Ra Nha Trang, lên thăm Đà Lạt. Nha Trang thì em ch ưa đi lại lần nào nhưng Đà Lạt thì có đi rồi. Đà Lạt bây giờ thay đổi nhiều lắm! Khương không muốn bỏ dịp may để biết Đà Lạt, khi nghe Hồ Thu rủ, hơn nữa cần đi cho biết vì anh chưa có lên đây lần nào. Anh gật đầu. Hồ Thu tiếp: Nếu em thu xếp được việc nhà thì tụi mình đi vài ngày ở Đà Lạt. Tuần này em bận. Minh hẹn tuần sau đi! Để em sắp xếp việc nhà rồi đi. Em đi

với cô con gái nha. Hồ Thu biết có con gái đi chung Khương sẽ không vui. Ánh mắt, cử chỉ Khương mấy hôm nay cho cô biết điều ấy, nhưng biết làm sao hơn khi cô là đàn bà đã có chồng. Ngừng một chút, thăm dò phản ứng Khương, trong ánh mắt long lanh cô tiếp: Có gì xảy ra bất thình lình, không thể đi được, em sẽ gọi điện thoại di động báo cho anh. Còn... anh cũng vậy, có gì... báo cho em biết. Khương một phút thất vọng, nhưng lấy lại sự điềm tĩnh ngay. May mà Hồ Thu không rủ chồng cùng theo, chớ nếu Hồ Thu rủ chồng, Khương sẽ kiếm chuyện thối thác ngay.

Bây giờ thì Khương đang trên đường đến Đà Lạt. Anh đi một mình. Theo sự hẹn hò, Hồ Thu sẽ lên sau. Ở Vùng duyên hải đang nắng nóng, xe vừa qua khỏi Di Linh, Bảo Lộc đã gặp ngay bầu trời với mây mù, nắng nhẹ. Khương nhìn quang cảnh chung quanh hai bên đường, những cánh rừng cây xanh mướt, những đồi trà uốn lượn. Quang cảnh này Khương đã nghe kể rất nhiều thời còn sống ở Sài Gòn trước bảy mươi lăm. Nghe từ các vị đã từng là chủ vườn trà. Trà Bảo Lộc. Đi đâu họ cũng vận đồ tây trắng, giày trắng, đầu chải bằng Bri-ăng-tin bóng loáng. Bước ra đường là có xe hơi Citroel, Peugeot đưa đón. Bây giờ ai là chủ nhân ở đây? Những chủ nhân ông mới. Họ đang ở đâu. Nhưng ở đây, hiện tại Khương chỉ thấy các cô gái đội khăn, những nông dân, che kín tay, mặt, mang gùi trên lưng, đứng khom mình ngắt những lá trà. Chắc là công việc ngày xưa ra sao, bây giờ vẫn vậy. Và tên gọi vẫn là: những nông dân nghèo khó! Trời lạnh và không có mưa. Ánh mặt trời thỉnh thoảng vẫn xuất hiện như phép nhiệm mầu làm cảnh quang trở nên âm áp. Xe chạy vòng quanh những con đường, bên mặt là những thung lũng, không sâu, nhưng nếu xe rơi xuống đó, chắc là thập phần nguy hiểm.

Quang cảnh hai bên đường phút chốc đã bị xô dạt qua một bên trong tầm mắt và bộ não của Khương, như sóng đời phủ trên lối mòn cuộc sống, để anh suy nghĩ về một việc khác. Hồ Thu không có cảm tình nhiều hay không còn chút tình cảm nào đối với anh, anh đâu cần biết. Anh chỉ còn biết một điều, ngày mai này ở khung trời



Đà Lạt, anh sẽ được đi bên cạnh cô, hạnh phúc muôn màng mà hơn nữa đời người anh mới có, anh thấy lòng ngây ngất. Bao năm bên cạnh mái gia đình êm ấm, bình thân, vẫn không đắm chìm được tình yêu thời trai trẻ nồng nôi của đời người. Anh đang hoang mang trong tâm trạng khi hưng phấn, lúc cô đơn. Một người Canada gốc Việt cũng không thua kém ai, nhưng lại thua kém trong tình cảnh này. Việt Nam hiện tại có khối gì cô gái đẹp, cứ sao lại phải tìm Hồ Thu, gặp Hồ Thu. Nỗi rạo rức khi về Việt Nam lần này là để mong gặp lại Hồ Thu, việc làm này xem ra dù là thời hiện đại hôm nay cũng không thể chấp nhận được. Một người đã có vợ, còn một cô đã có chồng. Cả hai đều đã có con cái. Vậy thì còn tìm lại nhau làm gì, nếu không là sự tìm lại trong gần gũi, âu yếm. Khương ngẫm nghĩ nhiều lúc tại mình hết, tại những thằng đàn ông. Chớ thường những người đàn bà như Hồ Thu ít dám bước qua lằn ranh bốn phận nhiệm vụ một khi họ đã có mái ấm gia đình.

Xe dừng lại bên đường, một quán ăn. Như đã có hẹn hò từ trước, giữa chủ xe và chủ quán ăn. Các xe xuôi ngược đều tấp vào đây để hành khách ăn trưa, giải khát và sinh hoạt cá nhân. Quán lớn, có thể chứa cả trăm người. Hầu bàn năm ba người chạy tới chạy lui kêu la in ỏi. Vẫn là sự vô tình, hai cô gái ngồi gần Khương trên xe, lại đang ngồi cùng bàn với anh. Cô em xem còn khỏe, còn cô chị đã mệt, sau một đoạn đường xem ra không còn muốn ăn uống gì nữa.

Trên xe đò, hai cô gái này ngồi cạnh Khương. Khi xe rời vùng duyên hải, lên cao nguyên, gặp ngay những khúc cua, sườn dốc, nên cô chị bị chóng mặt, nôn mửa, mặt mày tái xanh. May mà cô em vẫn còn khỏe, tinh táo, để lấy bao hứng. Trông dáng vẻ hai cô gái không thuộc con đại gia hay cán bộ trung, cao cấp. Thậm chí cũng có thể cô chị còn là cô gái làm nghề bia ôm, cà phê ôm hay mát-xa ở Sài Gòn để lo cho cô em ăn học. Có những phim bây giờ với hoàn cảnh như vậy. Nét nghèo nghèo, da mặt nhợt nhạt của hai cô gái đã nói lên điều đó.

Cô chị có vẻ ngượng ngùng khi nhìn Khương. Khương đã từng bắt gặp ánh mắt như thế trong những lần đi ăn, chơi với bạn bè ở những nơi có các cô gái trẻ Việt Nam làm tiếp viên. Trong lần đầu gặp gỡ họ tươi cười như bao nhiêu người khác khác. Nhưng lần hai lần ba gặp lại họ sẽ không từ chối ngay một lần than thở về hoàn cảnh gia đình: cha mẹ già, đồng anh em, không có công việc làm ăn, cố gắng làm để có ít vốn liếng rồi sẽ bỏ nghề này để ra hay về lại quê làm ăn đàng hoàng, vân vân và vân vân, và rồi các cô không ngần ngại xin tiền. Trong tình trạng đất nước như hiện nay, Khương dám tin chắc chín mươi chín phần trăm các cô đã nói thật. Các cô đã không nói láo. Nhìn công ăn việc làm, dân số, đất đai canh tác ai ai cũng biết rằng đại đa số các cô đang lâm trong hoàn cảnh như thế, ngoại trừ con của những gia đình có thân nhân nước ngoài hay các gia đình trung gia, đại gia mà đa số là cán bộ.

Khương đã từng ngồi ở những quán nhậu mà ngoài các cô tiếp viên trẻ đẹp, chuyên “rót bia” kiếm tiền, với đầy rẫy các cô gái trẻ, thiếu nữ trung niên tay cặp những chiếc thúng, chiếc rổ nhỏ tới lui mời mọc để mua dùm những bịch đậu phộng luộc, trái xê-ri, chùm ruột. Hỏi ra các cô cũng chỉ kiếm được mỗi tháng một triệu rưỡi đến hai triệu, rồi còn phải trả tiền trọ, gửi tiền về quê phụ chồng nuôi con, nuôi cha mẹ. Còn các cô làm trong những hãng xưởng may mặc, đồ gỗ, cá Ba-Sa lương bao nhiêu một tháng thì ai cũng biết. Ngày xưa ai cũng nghĩ chỉ có cô gái nào đẹp mới đi làm nghề mãi dâm, nhưng hiện tại hôm nay, ở Việt Nam, gái xấu cũng hành nghề mãi dâm. Có thật vậy không? Thì cứ tìm đến các anh chạy xe ôm ở các thành phố, các anh sẽ dẫn đến các nơi, các con đường có những cô gái bán phấn buôn hương, quần áo rất đẹp, chạy xe xịn, nhưng mặt mày được che kín bằng khẩu trang. Nhìn tướng tá các cô, khách mua dâm sẽ muốn mua ngay, nhiều khi chưa biết mặt mũi các cô nàng ra sao. Có những người đàn ông, thanh niên hào hiệp, nói họ sẵn sàng đi ngay, mặc cho cô gái đẹp hay xấu, vì thương cho các cô gái trong thời đại hôm

nay trên đất nước Việt Nam. Họ nói tính ra hai ba chục Đô la, hai ba trăm ngàn đồng Việt Nam thì nhằm nhò gì với họ so với cuộc đời mải dâm của một cô gái. Nhưng cũng có nhiều tay trông khá giả nhưng keo kiệt, đòi hỏi phải được coi mặt trước khi cùng bước vào khách sạn "Mini". Đây là lời kể từ thẳng bạn hàng xóm của Khương đang sống ở Sài Gòn với nghề chạy xe ôm. Ngày xưa bạn không chịu học chữ, chỉ theo học võ, và đã là võ sư của một môn phái. Bây giờ chắc vì đã hơi lớn tuổi nên không thể kiếm tiền bằng nghề võ sư được nữa, phải kiếm ăn phải bằng nghề chạy xe ôm.

Chuyện về hai chị em cô gái ngồi cạnh, thấy cô chị ốm yếu, da mặt xanh, Khương liền tưởng đến những cô gái đã gặp ở những quán ăn và những cô gái do bạn bè ở Sài Gòn kể lại, anh đem lòng trắc ẩn, thương cho cô gái, nhưng anh cũng không làm được gì hơn là chỉ đưa cho cô mớ giấy lau miệng mà anh đã mang theo trong túi xách, khi cô nôn mửa. Cô ngậm ngại nói tiếng cảm ơn.

Trời Đà Lạt mùa hè nhưng buổi chiều hơi lạnh, y như khí hậu Âu Châu, Bắc Mỹ. Khi vừa đến bến xe việc trước tiên là Khương kêu một xe ôm chở đi tìm Hotel. Anh bao luôn anh xe ôm trong buổi chiều tối đầu tiên ở Đà Lạt. Khương muốn đi đâu anh đưa đi đó, khi về Hotel ngủ là hợp đồng chấm dứt. Cả hai thỏa thuận như vậy. Lấy phòng ở Hotel xong, rảnh rang cả buổi chiều, Khương nói anh chở đến các địa điểm du lịch nổi tiếng ở Đà Lạt như Hồ Than thở, Thung lũng tình yêu, hồ Xuân Hương... Nhưng mỗi nơi anh chỉ vào mười lăm đến hai mươi phút cho biết. Thứ nhất là nếu đi lâu thì tốn tiền xe ôm cũng ồng phí, vì xe bao. Thứ hai là vì một hai ngày tới, khi Hồ Thu lên đây, hai người sẽ có dịp đi dạo các nơi này lâu hơn. Anh xe ôm mặc một chiếc áo Jacket đen để chống lạnh. Đầu cô nón kết che nắng. Lúc đang chạy xe, biết Khương lần đầu lên Đà Lạt nên anh kể nhiều chuyện về Đà Lạt, khá thú vị. Một trong những câu chuyện ấy là: Mấy ông cán bộ ở đây cứ muốn tổ chức "Hội Hoa Đà Lạt" hoài để kiếm tiền. Ở Đà Lạt làm gì có đủ hoa để tổ

chức, mỗi lần vậy phải đi mua hoa ở các nơi khác, tốn tiền, bị báo chí chửi um sùm. Xe chạy qua các ngọn đồi. Xứ sở hoa Anh Đào, dâu đầu cũng thấy màu xanh bao phủ. Màu xanh sậm của lá cây trong ngày hè. Anh xe ôm hỏi Khương lên Đà Lạt để làm gì, đi chơi không hay sao. Khương bịa: Ngoài du lịch còn định mua tranh mẫu của những họa sĩ, để đem về Sài Gòn cho người ta thuê. Ở đâu. Để em chở anh đi. Thôi được rồi. Người ta nói đến khách sạn để đưa. Nếu Khương nói ngày mai có cô bạn gái sẽ lên, chắc anh xe ôm sẽ còn khai thác thêm.

Ngồi xe ôm, gió lạnh chỉ thổi vào hai mang tai, chứ thân mình không thấy lạnh lắm vì nhờ anh xe ôm che chở. Không khí dễ chịu. Hồ Xuân Hương rất đẹp. Khương kêu ngừng lại ở một quán cà phê bên cạnh hồ sau khi xe chạy một vòng. Quán nằm ở địa thế cao, nhìn được khắp khung cảnh hồ. Cà phê Đà Lạt ở quán này pha không quá ngọt nhưng cũng không có gì là đặc biệt, chắc có quán ngon hơn, như đã có lần nghe anh bạn đi chơi ở Đà Lạt về kể lại, như quán Tùng, quán De La Poste... Quán Khương đang ngồi có mở nhạc nhẹ. Nhưng anh không cần vì trong quán đã có một cô tiếp viên với giọng nói thật hay. Nói như rót mật vào tai. Hai anh dùng chỉ. Nghe giọng nói gợi nhớ đến Hoàng Yến, Khương hỏi: Xin lỗi có phải cô là người Huế không, giọng nói cô rất hay! Chắc là đã quen với những lời khen như thế, nên cô không có vẻ mắc cỡ, hoặc hành diện, chỉ nhẹ nhàng lịch sự (nghề tiếp viên mà!): Không, em người Hà Tĩnh! Lần đầu tiên trong đời Khương nghe giọng nói người Hà Tĩnh. Người ta hay nói giọng ca "oanh vàng thỏ thẻ", nhưng ở cô gái này đúng là có giọng nói "oanh vàng thỏ thẻ", nghe mà mát ruột mát gan. Giọng nói cô, theo riêng Khương, hay hơn tiếng Huế mà anh thường nghe. Người cô nhỏ nhắn, da ngăm đen, khuôn mặt nhỏ gọn, miệng cười lộ những chiếc răng đều đặn. Ăn mặc bình thường, nên trông cô chất phát, chân quê, mang nét đẹp bình dị. Cô nói cô chỉ là người làm, một ngày vài ba

tiếng. Khương không hỏi, chỉ nghĩ, chắc cô là sinh viên nghèo, đang theo học một trường ở Đà Lạt, làm là để kiếm phụ thêm cho việc học.

Hồ Than Thở thì chẳng có không khí “thờ than” gì. Trước 75 sao thì không biết, hiện tại không khí kinh doanh náo nhiệt. Xe ngựa đủ màu, mời mọc. Các anh chụp hình, nơi nào cũng có, lúc nào cũng theo mời. Chụp một tấm đi anh! Bảo đảm với anh, hình rất đẹp! Cặp mắt van lơn. Khổ thật, ở Việt Nam bây giờ không có việc làm nhiều, thất nghiệp đây, chắc các anh thợ chụp hình cũng vậy. Không biết mỗi ngày có đủ tiền đem về nuôi vợ con không. Khuôn mặt đen đũi, dù có nón, nhưng vì suốt cả ngày đứng ngoài trời, dưới mưa và nắng. Những con đường nhỏ nhỏ ngoằn ngoèo dẫn đến khu mua sắm đồ kỷ niệm có những thảm cỏ xanh và những lảnh hoa rất đẹp.

Thung lũng tình yêu đẹp thật. Nhất là dòng thác, và con suối từ xa đang chảy đến, trong ánh chiều vàng, những tia nắng phản chiếu trên mặt thác màu vàng rực rỡ. Trước Thung lũng tình yêu có mấy tiệm Kios nhỏ bán áo lạnh Đà Lạt. Khương kêu anh xe ôm chờ, tạt vào mua vài chiếc làm quà cho gia đình và cho Hồ Thu. Giá áo rẻ, không đắt lắm, lại đẹp. Lên xứ hoa đào, mua vài cái, không đáng là bao, về thành phố người ta rất quý. Sườn đồi uốn lượn và những hàng thông xanh, những căn nhà lớn, ngôi chùa, thánh đường, đại học..., những nơi anh xe ôm chạy qua, để lại cho Khương nhiều hình ảnh ban đầu thật tốt đẹp về Đà Lạt, xứng danh là nơi nghỉ lý tưởng cho những cặp tình nhân.

Trở lại việc mình, Khương nghĩ, ngày mai đón Hồ Thu ở bên xe xong, rồi mình sẽ đi đâu, làm gì thì anh cũng đã có chương trình. Và rất may trong buổi chiều nay, đi cùng anh xe ôm, anh được thấy được nghe về Đà Lạt khá nhiều. Có kinh nghiệm đôi chút. Anh định, sẽ cùng Hồ Thu lên rừng Lan-bi-ang, cách Đà Lạt cũng không xa lắm, đến thiền viện Trúc Lâm... Cả một chương trình đặt ra trong đầu, Khương thật thấy háo hức.

Buổi tối về đến khách sạn trời khá khuya,

phòng tiếp tân chỉ có một cậu bé khoảng mười tám mười chín tuổi trông coi. Cậu hỏi Khương có cần Hoá đơn đồ không. Khương hỏi lại Hoá đơn đồ là giấy gì vậy. Cậu cười. Hoá đơn cho những người đi công tác. Khương thấy dễ cười, vì tưởng làm cậu bé muốn giới thiệu "em út" cho mình, nhưng anh không nói gì chỉ lắc đầu với cậu bé. Phòng ngủ trong một Hotel giá trung bình, nên mọi cái đều trung bình. Giường ngủ, phòng tắm đơn giản. Tắm xong, lên nằm đắp chăn Khương mới cảm thấy nổi cô đơn vậy quanh. Khương nghĩ đến Hồ Thu. Giờ này chắc đang ngủ với chồng. Không biết cô đã sắp xếp công việc chưa, có chuẩn bị ngày mai lên Đà Lạt chưa. Cha. Một người đã có gia đình, muốn đi xa một vài ngày quả thật cũng nhiều rắc rối. Phải chỉ cả hai còn độc thân thì tốt biết mấy. Và không biết ngày mai Hồ Thu có đi lên đây được không, có muốn đi không, dù với con. Câu hỏi cứ đặt ra trong đầu làm Khương khó vào giấc ngủ. Tình cảm đàn bà như những áng mây, mình có thể thấy nó nhưng khó mà nắm bắt được. Câu nói từ miệng của một nhân vật nam trong một phim Việt Nam, Khương ngẫm nghĩ thấy rất đúng. Khương cảm thấy rạo rức hơn khi nghĩ rằng ngày mai đây, mỗi khi vắng mặt con gái Thu, anh và cô sẽ tay trong tay bên cạnh nhau đi dưới những hàng thông, hay trên những đồi cỏ. Anh thêu dệt chuyện gối chăn, nhưng cùng lúc cũng biết kìm hãm cảm xúc quá xa của mình. Càng về khuya tiếng xe cộ bớt đi nhiều, nhưng vẫn không giúp được anh đi vào giấc ngủ. Anh lẫn lộn với những ước mơ. Những ước mơ anh biết không thể nào hiện thực được. Nhưng chẳng hề gì, vì chính những thêu dệt, những ước mơ không hiện thực ấy đã giúp con người sống qua và thoát khỏi những tàn bạo của cuộc sống. Ước mơ về một ngày mai được sung sướng an nhàn. Ước mơ sẽ tay trong tay với người tình ngày trước. Ước mơ về một cuộc đời. Ước mơ về một mái ấm, một tình yêu vĩnh cửu. Khi con người không còn ước mơ có lẽ người đó đã chết, như những hàng cây không

được tưới tắm bằng những giọt nước từ nhân gian, hay những cơn mưa từ trời, hàng cây sẽ chết, thành phố sẽ buồn và con người không còn đến đó để tỏ tình.

Đêm hôm đó, Khương đi vào một giấc chiêm bao. Anh thấy từ trong Thung lũng tình yêu Hồ Thu đang ngụp lặn trong đó. Minh cô ướt sũng, cô muốn ra khỏi dòng nước, nhưng nào được. Nước cứ kéo cô lại, muốn chìm cô, nhưng cô cứ cố vươn lên, hai tay vươn tới, như cố thoát ra loài bạch tuột đang bầu chặt. Cô không kêu tên ai, không kêu tên Khương, không ai đến cứu, Khương nghĩ thế nào rồi Hồ Thu cũng bị nước cuốn đi, cuốn vào Thung lũng tình yêu, vào vùng mù mờ của suối. Khi Hồ Thu khuất dạng hình hài trong dòng nước, Khương giật mình tỉnh giấc. Lúc ấy khoảng năm giờ sáng.

Do giấc mơ làm tỉnh ngủ, Khương dậy sớm rửa mặt thay đồ. Anh muốn nhìn cảnh Đà Lạt lúc bình minh. Hôm qua anh đã nhìn được Đà Lạt trong cuối ngày và khi màn đêm đến. Xuống đến phòng tiếp tân, anh thấy một anh khá lớn tuổi đang lay quay ở đây. Có vẻ anh vừa ngủ vừa trông coi khách sạn. Khương nói với anh Khương muốn ra ngoài tìm một ly cà phê sáng. Khuôn mặt người trung niên bình thản, dễ mến. Anh gật đầu với Khương. Ra ngoài mới biết trời đang có mưa lâm râm, không khí lạnh. Vì mưa nên Khương không thể tản bộ được, anh đứng đón một xe ôm để đến quán cà phê. Chiếc xe trở tới, Khương quất, người lái xe ôm mặc đồ kín đầy người, từ đầu đến chân, chỉ trừ khuôn mặt. Khi đứng trước mặt và nghe tiếng nói Khương mới nhận ra đó là một người đàn bà. Khương hơi ngạc nhiên nhưng cứ làm tính. Chị đưa dùm tôi đến quán cà phê nào gần đây nhất, mưa nên tôi không đi bộ được. Dạ, anh lên đi! Đàn bà ở đây cũng lái xe ôm nữa à. Dạ lái thay cho ông xã, chút nữa ông ngủ dậy ông lái tiếp, tôi ở nhà lo cho con đi học. Xin lỗi. Nghe giọng nói hình như chị không phải người ở đây. Dạ đúng, em người Khánh Hoà. Khánh Hoà sao không đến Nha Trang làm ăn mà phải vào tận Đà Lạt này.

Dạ, Nha Trang cũng khó làm ăn lắm anh! Biết hỏi thêm không nên, nên Khương yên lặng mãi đến khi chị xe ôm ngừng lại trước một quán ăn. Xuống xe, nhưng trong thâm tâm anh vẫn thắc mắc về chị lái xe ôm. Tại sao ở Nha Trang lại khó làm ăn hơn ở Đà Lạt. Nha Trang, thành phố lớn, nhiều khách du lịch, lại ở nơi quê chị, vậy mà khó làm ăn. Anh hỏi giá tiền, và trả cho chị gấp hai. Chị nhận với vẻ mặt thật vui. Miệng chị cười, và hình như ánh mắt cũng mỉm cười.

Ly cà phê sữa nóng làm Khương tỉnh táo. Uống cà phê xong, thấy đói anh gọi một đĩa hột gà ốp-la ăn với bánh mì. Đang ăn thấy điện thoại cầm tay báo có tin nhắn SMS. Mở ra Khương thấy hàng tin từ Hồ Thu: Em lên Đà Lạt không được, vì đứa con bệnh bất tỉnh linh hồi hôm này. Đừng buồn em nha! Về Sài Gòn em sẽ kể cho anh biết rõ hơn. Chúc anh đi chơi vui ở Đà Lạt dù không có em. Đọc tin nhắn xong Khương không còn muốn ăn gì nữa. Định không hồi âm, nhưng vì lịch sự Khương cũng viết vài chữ để Hồ Thu yên tâm: Em không lên được, anh buồn lắm! Khương muốn về lại ngay khách sạn, trả phòng và trở về lại Sài Gòn ngay trong ngày. Những rạo rức nào nức đã bị dập tắt. Suốt cả đêm không ngủ chỉ trông trời mau sáng, nhưng giờ thì nhận được tin "sét đánh" từ Hồ Thu.

Theo đường đi, buổi sáng sương còn ướt đẫm trên đường. Vài chiếc lá vàng sậm nằm lả lơi trên mặt đất. Khương cúi xuống lượm một chiếc lá. Lá đã khô, chắc lia cây lâu rồi, may mà chưa cần cỗi. Anh cầm chiếc lá trên tay, đánh đều chiếc lá theo bước đi. Khi về đến cửa khách sạn tay anh mới bỏ rơi chiếc lá xuống đường. Vào đến phòng Khương ngã người nằm dài trên giường, suy nghĩ. Bỗng dưng anh cảm thấy thương Hồ Thu hơn là buồn vì chuyện cô không lên được. Hồ Thu như chiếc lá lúc này, trên đường đi anh đã nhặt. Lá của những mùa thu qua. Cối quá khứ. Ướt ẩm. Nàng là hoa vạn hạt cuối mùa. Cố bám vào xuân nhưng đành bỏ tay. Ba mươi năm trước là xuân. Còn bây giờ đã hơn nửa cuộc đời. Khám phá ra như vậy để Khương dễ thông cảm cho Hồ Thu hơn. Cũng

dành chia xa. Khương nghĩ như thế và quyết định sẽ không tiếp tục làm phiền Hồ Thu khi đời cô như ván đã đóng thuyền.

Khương lại quyết định không về Sài Gòn sớm. Anh muốn ở lại đi chơi trong Đà Lạt và những vùng lân cận vài ngày, vì lần lên đây lần khó. Cũng có thể anh ở đến ngày về lại Canada, anh mới trở về Sài Gòn để lên phi cơ. Về Sài Gòn hiện tại anh cũng cô đơn. Biết đâu sự nhớ nhung lại làm anh quấy rầy Hồ Thu. Hãy để tình yêu ngày nào được ngủ yên. Anh muốn chôn cất nỗi buồn này nơi chôn mù sương. Một mình anh đi vòng vòng trên những con đường. Lúc lên đồi. Lúc xuống dốc. Anh tìm một quán bia. Anh muốn uống bia Đà Lạt trong buổi tối, sương mù đang bên ngoài và có cái lạnh từ con tim.

Còn mấy ngày nữa anh trở về lại Bắc Mỹ. Xa Việt Nam lại nửa vòng địa cầu và có lẽ là xa Hồ Thu một thời gian rất lâu. Hồ Thu lại nhắn tin: Khi nào về Sài Gòn liên lạc với em ngay. Em muốn tiễn anh ngày anh ra phi trường về Canada. Khương hồi âm: Có cần thiết không? Nhưng nếu em ra được anh cũng rất vui. Cám ơn em. Một chai, hai chai, ba chai. Bia đã làm Khương say. Kêu cô gái tính tiền. Anh thấy yêu thích trạng thái này. Nửa say nửa tỉnh. Nửa thánh thiện, nghiêm trang. Nửa trắng hoa, trai gái. Anh hỏi giỡn cô gái sau khi "bo" cho cô hậu hĩ. Gần đây có...Mà thôi! Bỗng dưng Khương ngưng ngang. Cô gái tùm tùm cười.

Ra ngoài trời tối. Không trăng sao. Trời khô. Lòng Khương bỗng dưng rạo rức. Anh cảm thấy muốn yêu ngay một cô gái Việt Nam. Đong đầy sự cô đơn, vắng Hồ Thu, bằng chuyện trắng hoa. Như tình cảm ngày xưa. Sau những ngày học thi căng thẳng đầu óc, bọn sinh viên tại anh cũng đã biết vào nhà thổ, để giải quyết cho cái đầu đỡ đậm đặc, rồi mới có thể tiếp tục học. Còn nay, cũng đầy rẫy các cô gái làm nghề này. Và người ngoại quốc, ngoại quốc gốc Việt, Việt kiều và các cán bộ...đại...gia, tất cả là tội...phạm nhưng cũng là ân nhân của họ.

Một chiếc xe Honda ôm chạy ngang, ngừng lại hỏi anh có đi không. Khương gật đầu, leo lên. Anh về đâu anh. Anh cho tôi đến chỗ nào có mấy em! Ủ được rồi! Tôi biết một nơi, có thể anh đến chơi được. Bia đã lên đến đầu. Khương bần thần lấy tay vuốt nhẹ gương mặt. Cha, coi bộ anh cũng rành vụ này dữ. Dạ, Thịnh thoảng cũng có khách hỏi. Phải biết để chờ họ đi. Chạy xe ôm mà anh. Khách đủ hạng người. À, mà xem ra anh đang có chuyện buồn. Ủ. Anh đoán đúng. Cũng đang buồn. Anh ở đâu đến đây du lịch à. Hình như anh không phải là dân ở đây. Khương giỡn. Tôi là người ở đồng bằng. Không phải là người ở phố núi. Lần đầu muốn biết cảnh biết người phố núi ra sao. Anh xe ôm cười lớn tiếng, trả lời. Ở đâu cũng vậy thôi. Tự dưng anh lại chêm vào câu nói nổi tiếng của ông Đặng Tiểu Bình, không biết với ẩn ý gì: Mèo trắng mèo đen gì mặc kệ. Miễn là mèo bắt chuột được thôi, phải không anh.

Anh xe ôm chờ Khương đến một góc đường. Ánh sáng mờ nhưng đủ để nhận thấy mặt người, mặc dù những nhánh cây, thân cây cũng che khuất được phần nào ánh đèn đang rải xuống các kiềm nữ. Nhiều cô gái không rụt rè chạy ra chặn đầu xe Honda, đề nghị chuyện "trăng hoa". Anh xe ôm quay lại nói nhỏ, sao anh thấy được không, có đi không.

Lúc này men rượu trong đầu Khương đã bớt. Nhờ ở ngoài trời ít phút nên anh thấy tỉnh táo, cùng lúc anh lại thấy buồn. Khương tự dưng nghĩ đến Hồ Thu, nhớ đến gương mặt Hồ Thu lúc hai đứa ngồi trong quán cà phê Tô Tinh ở Sài Gòn. Hồn nhiên và thánh thiện quá! Anh Nghĩ mình lên đây là vì Hồ Thu chứ đâu phải về việc "con con" này. Dù Hồ Thu không có mặt nơi đây, nhưng tự dưng anh lại thấy thẹn với Hồ Thu. Anh chồm tới nói nhỏ vào tai cho anh xe ôm vừa đủ nghe: Anh chờ dùm tôi về khách sạn lại đi! Chạy đi!

VŨ NAM  
(Germany)